

Số: 783 /KL-QLTTHB

Hoà Bình, ngày 23 tháng 10 năm 2024

KẾT LUẬN

Thanh tra việc chấp hành quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm của Bộ Công Thương đối với Công ty Cổ phần kem Hùng Linh MN Hoà Bình

Thực hiện Quyết định số 100/QĐ-QLTTHB ngày 05/9/2024 của Cục trưởng Cục QLTT tỉnh Hoà Bình thanh tra việc chấp hành quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm của Bộ Công Thương đối với Công ty Cổ phần kem Hùng Linh MN Hoà Bình (địa chỉ trụ sở chính: Thôn Ao Kênh, Xã Liên Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hoà Bình). Từ ngày 18/9/2024 đến hết ngày 15/10/2024, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra trực tiếp tại Công ty Cổ phần kem Hùng Linh MN Hoà Bình.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra số 10/BC-ĐTTr ngày 17/10/2024 của Trưởng đoàn thanh tra chuyên ngành theo Quyết định số 100/QĐ-QLTTHB, Cục trưởng Cục QLTT tỉnh Hoà Bình kết luận thanh tra như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

- Tên doanh nghiệp: Công ty cổ phần kem Hùng Linh MN Hoà Bình.
- Địa chủ trụ sở chính: Thôn Ao Kênh, xã Liên Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hoà Bình.
- Thông tin về người đại diện theo pháp luật của Công ty: Ông Nguyễn Xuân Biểu - Giám đốc Công ty
- Lĩnh vực sản xuất/ kinh doanh: Kem các loại
- Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hoà Bình cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần, mã số doanh nghiệp 5400496857, đăng ký lần đầu ngày 15/8/2018, đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 24/01/2024.
- Danh sách cán bộ, công nhân viên công ty (tính đến ngày 18/9/2024) gồm: 113 người, chi tiết tại các bộ phận sau:
 - + Ban lãnh đạo: 04 người.
 - + Hành chính nhân sự: 07 người
 - + Tài chính kế toán: 06 người.
 - + Phòng kinh doanh: 06 người.

+ Kỹ thuật: 07 người

+ Công nghệ: 05 người

+ Bộ phận kho: 10 người

+ Phòng sản xuất: 68 người

7. Tình hình sản xuất, kinh doanh của Công ty

	Tên hàng	DV T	Sản xuất			Xuất bán			Tồn kho cuối kỳ		
			Năm 2022	Năm 2023	6 tháng đầu năm 2024	Năm 2022	Năm 2023	6 tháng đầu năm 2024	Năm 2022	Năm 2023	6 tháng đầu năm 2024
1	Kem sữa dừa hùng linh	Cái	2,603,512	1,231,209	681,196	2,540,230	1,259,617	662,477	63,282	34,874	53,593
2	Kem sữa dừa hùng linh cool	Cái	-	435,662	296,129	-	404,002	283,715	-	31,660	44,074
3	Kem sữa dừa Yên Mạch Snow baby X	Cùi	-	95,050	81,374	-	71,214	99,149	-	23,836	6,061
4	Kem đậu xanh	Cái	1,962,402	1,338,189	702,765	1,907,960	1,358,944	680,304	54,442	33,687	56,148
5	Kem đậu xanh cốt dừa hùng linh cool	Cái	-	328,123	421,419	-	299,695	411,893	-	28,428	37,954
6	Kem đậu xanh Yên Mạch Snow baby X	Cái	-	359,805	54,044	-	351,517	52,286	-	8,288	10,046
7	Kem hương dừa	Cái	383,882	131,782	152,864	335,035	155,559	149,143	48,847	25,070	28,791
8	Kem thập cẩm	Cái	31,292	137,689	143,129	31,292	108,027	158,915	-	29,662	13,876
9	Kem hương dừa hầu	Cái	469,258	242,720	631,825	401,411	307,911	568,082	67,847	2,656	66,399
10	Kem trà sữa trân châu	Cái	372,585	491,586	21,898	339,350	498,106	46,873	33,235	26,715	1,740
11	Kem sầu riêng	Cái	331,492	161,803	30,789	320,300	170,485	3,100	11,192	2,510	30,199
12	Kem hương cam	Cái	186,862	124,937	131,101	153,915	125,286	143,355	32,947	32,598	20,344
13	Kem khoai môn	Cái	182,752	142,035	-	175,400	138,137	3,800	7,352	11,250	7,450
14	Kem vani socola	Cái	1,667,123	655,851	1,282,694	1,566,969	698,189	1,240,477	100,154	57,816	100,033
15	Kem vani hương dàu	Cái	466,612	244,929	30,430	414,580	291,325	35,376	52,032	5,636	690
16	Kem vani Sô cô la hạnh nhân Snow baby S	Cái	-	151,777	14,998	-	127,564	25,800	-	24,213	13,411
17	Kem Vani Đậu Snow Baby X	Cái	-	67,382	17,324	-	37,731	15,582	-	29,651	31,393
18	Kem Vani Sô Cô La Snow Baby X	Cái	-	124,120	17,694	-	63,341	40,754	-	60,779	37,719
19	Kem vani mít dàu Hùng Linh Cool	Cái	-	126,956	-	-	106,238	2,900	-	20,718	17,818
20	Kem vani mít cam Hùng Linh Cool	Cái	-	84,725	13,992	-	79,100	13,618	-	5,625	5,999
21	Kem ốc quế hương vani dàu Hùng Linh	Cái	100,615	304,052	179,669	63,700	306,190	200,486	36,915	34,777	13,960
22	Kem ốc quế hương vani sô cô la Hùng Linh	Cái	1,272,227	892,010	255,856	1,235,320	909,575	256,812	36,907	19,342	18,386
23	Kem ốc quế vani sô cô la Snow baby X	Cái	-	55,231	26,585	-	19,114	55,073	-	36,117	7,629
24	Kem ốc quế hương dừa lười hùng linh	Cái	-	142,424	126,799	-	127,850	131,501	-	14,574	9,872
25	Kem Bánh cá vani Socola Snow baby S	Cái	814,036	294,809	146,083	763,450	316,573	142,353	50,586	28,822	32,552
26	Kem Bánh cá vani dàu Snow baby S	Cái	-	120,648	92,491	-	96,835	93,580	-	23,813	22,724
27	Kem bánh cá đậu đỏ Snow baby S	Cái	430,904	311,624	119,589	390,700	319,866	112,812	40,204	31,962	38,739

28	Kem bánh cá matcha trân châu Snow baby S	Cái	-	25,610	119,974	-	1,200	126,143	-	24,410	18,241	
29	Kem mochi hương Dừa Snow baby	Cái	-	67,084	101,048	-	37,730	128,007	-	29,354	2,395	
30	Kem mochi hương Khoai môn Snow baby	Cái	-	84,537	99,881	-	27,544	140,355	-	56,993	16,519	
31	Kem mochi hương sấu riêng Snow baby	Cái	-	81,090	99,876	-	28,736	148,342	-	52,354	3,888	
32	Kem mochi hương vani Snow baby	Cái	-	35,977	151,675	-	33,421	126,947	-	2,556	27284	
33	Kem mochi hương Dâu Snow baby	Cái	-	56,618	88,540	-	28,905	106,221	-	27,713	10,032	
34	Kem mochi Sô cô la Snow baby	Cái	-	62,031	122,077	-	35,058	125,105	-	26,973	23,945	
35	Kem Ca cao Hùng Linh	Cái	-	21,575	143,320	-	17,225	147,547	-	4,350	423	
36	Kem cacao sô cô la Snow baby X	Cái	-	56,609	46,534	-	35,601	44,420	-	21,008	23,122	
37	Kem socola vani dâu	Cái	-	14,808	7,595	-	6,394	13,000	-	8,414	3,009	
38	Kem sô cô la dâu Snow baby X	Cái	-	42,255	26,600	-	16,650	43,666	-	25,605	8,539	
39	Kem sô cô la nhân mít dâu Snow baby X	Cái	-	109,870	-	-	84,264	12,310	-	25,606	13,296	
40	Kem sô cô la nhân mít cam Snow baby X	Cái	-	68,508	13,594	-	40,632	28,193	-	27,876	13,277	
41	Kem khoai môn cốt dừa hùng linh cool	Cái	-	142,521	346,012	-	131,480	318,153	-	11,041	38,900	
42	Kem Khoai môn Mạch Snowbaby X	Cái	-	158,738	20,966	-	125,102	42,997	-	33,636	11,605	
43	Kem Sấu Riêng Yến Mạch Snowbaby X	Cái	-	56,688	53,420	-	52,755	53,325	-	3,933	4,024	
44	Kem sấu riêng sô cô la Snow baby X	Cái	-	68,161	-	-	44,830	2,800	-	23,331	20,531	
45	Kem Dâu đỏ Yến Mạch Snow baby X	Cái	-	74,646	81,081	-	58,714	83,059	-	15,932	13,954	
46	Kem nho vùng cốt dừa hùng linh cool	Cái	-	163,337	415,528	-	128,989	390,909	-	34,348	58,967	
47	Kem hương trái cây tổng hợp Hùng Linh	Cái	-	20,015	210,867	-	17,015	208,267	-	3,000	5,600	
48	Kem Dừa hẩu Snow baby Kool	Cái	-	42,350	43,448	-	37,100	19,690	-	5,250	29,008	
				11,275,554	10,181,648	7,864,773	10,639,612	9,668,009	7,886,347	635,942	1,148,762	946,694

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

1. Về đăng ký kinh doanh, Hồ sơ pháp lý của Công ty

Tại thời điểm thanh tra, Công ty đang hoạt động sản xuất, kinh doanh bình thường. Trên cơ sở các thông tin, tài liệu, hồ sơ pháp lý do Công ty cung cấp và kiểm tra thực tế, ghi nhận như sau:

- Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hòa Bình cấp Giấy chứng nhận đăng ký đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần, mã số doanh nghiệp 5400496857, đăng ký lần đầu ngày 15/8/2018, đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 24/01/2024, địa chỉ trụ sở chính: Thôn Ao Kênh, xã Liên Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hoà Bình.

Công ty hoạt động sản xuất kinh doanh từ năm 2022 và không có hoạt động chi nhánh.

- Công ty được Sở Công Thương tỉnh Hoà Bình cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm số 04/GCNATTP-SCT ngày 26/01/2022, có thời hạn đến ngày 26/01/2025 có loại hình sản xuất phù hợp theo quy định (sản xuất kem các loại).

- Công ty được Viện nghiên cứu phát triển tiêu chuẩn chất lượng, địa chỉ: số 52/46, đường Liên Mạc, P. Liên Mạc, Q. Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội đánh giá cấp Giấy chứng nhận quản lý an toàn thực phẩm tiêu chuẩn ISO 22000:2018 số HA528-23, ngày cấp 23/3/2023 có hiệu lực đến hết ngày 22/3/2026.

* *Đánh giá nội dung 1:* Công ty đã cung cấp đầy đủ các hồ sơ pháp lý có liên quan đến hoạt động doanh nghiệp, trong đó có các Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm, Giấy chứng nhận quản lý an toàn thực phẩm tiêu chuẩn ISO.

2. Kết quả kiểm tra hồ sơ công bố sản phẩm

Dựa trên thông tin, tài liệu do Công ty cung cấp về danh mục sản phẩm do Công ty sản xuất từ năm 2022 đến nay, ghi nhận hồ sơ công bố sản phẩm của Công ty như sau:

- Tổng số sản phẩm Công ty tự công bố: 146 sản phẩm kem các loại
- Tổng số sản phẩm Công ty đã sản xuất kinh doanh: 48 sản phẩm kem các loại.

- Tổng số sản phẩm Công ty hiện đang sản xuất: 48 sản phẩm (tên các sản phẩm sản xuất đã được liệt kê theo tại khoản 7 mục I kết luận).

- Số sản phẩm không có hồ sơ tự công bố: 0 sản phẩm

- Số sản phẩm có hồ sơ tự công bố sản phẩm được sản xuất từ năm 2022 đến nay theo tài liệu, thông tin do Công ty cung cấp: Tổng số 48 bản tự công bố sản phẩm được lưu giữ đầy đủ tại Công ty:

- + Hồ sơ công bố chất lượng sản phẩm Kem đậu xanh cốt dừa Hùng Linh Cool: Bản tự công bố sản phẩm số 02/KHLMNHB/2022 ngày 04/10/2022, mẫu nhãn sản phẩm dự kiến; Phiếu kết quả thử nghiệm số 23.04.27.1203 ngày 08/5/2023 của Trung tâm kiểm soát bệnh tật thuộc Sở Y tế Hà Nội.

- + Hồ sơ công bố chất lượng sản phẩm Kem nho vùng Hùng Linh Cool: Bản tự công bố sản phẩm số 04/KHLMNHB/2022 ngày 04/10/2022, mẫu nhãn sản phẩm dự kiến; Phiếu kết quả thử nghiệm số 22.09.19.625 ngày 29/9/2022 của Trung tâm kiểm soát bệnh tật thuộc Sở Y tế Hà Nội.

- + Hồ sơ công bố chất lượng sản phẩm Kem khoai môn cốt dừa Hùng Linh Cool: Bản tự công bố sản phẩm số 05/KHLMNHB/2022 ngày 04/10/2022, mẫu nhãn sản phẩm dự kiến; Phiếu kết quả thử nghiệm số 22.09.19.622 ngày 29/9/2022 của Trung tâm kiểm soát bệnh tật thuộc Sở Y tế Hà Nội.

+ Hồ sơ công bố chất lượng sản phẩm Kem Socola vani Dâu: Bản tự công bố sản phẩm số 07/KHLMNHB/2022 ngày 04/10/2022, mẫu nhãn sản phẩm dự kiến; Phiếu kết quả thử nghiệm số 22.09.19.626 ngày 29/9/2022 của Trung tâm kiểm soát bệnh tật thuộc Sở Y tế Hà Nội.

+ Hồ sơ công bố chất lượng sản phẩm Kem vani mút dâu Hùng Linh Cool: Bản tự công bố sản phẩm số 08/KHLMNHB/2022 ngày 04/10/2022, mẫu nhãn sản phẩm dự kiến; Phiếu kết quả thử nghiệm số 22.09.19.627 ngày 29/9/2022 của Trung tâm kiểm soát bệnh tật thuộc Sở Y tế Hà Nội.

+ Hồ sơ công bố chất lượng sản phẩm Kem vani mút cam Hùng Linh Cool: Bản tự công bố sản phẩm số 09/KHLMNHB/2022 ngày 04/10/2022, mẫu nhãn sản phẩm dự kiến; Phiếu kết quả thử nghiệm số 22.09.19.629 ngày 29/9/2022 của Trung tâm kiểm soát bệnh tật thuộc Sở Y tế Hà Nội.

+ Hồ sơ công bố chất lượng sản phẩm Kem sữa dừa Hùng Linh Cool: Bản tự công bố sản phẩm số 11/KHLMNHB/2022 ngày 04/10/2022, mẫu nhãn sản phẩm dự kiến; Phiếu kết quả thử nghiệm số 22.09.19.630 ngày 29/9/2022 của Trung tâm kiểm soát bệnh tật thuộc Sở Y tế Hà Nội.

+ Hồ sơ công bố chất lượng sản phẩm Kem sữa dừa yên mạch Snow baby X: Bản tự công bố sản phẩm số 12/KHLMNHB/2022 ngày 06/12/2022, mẫu nhãn sản phẩm dự kiến; Phiếu kết quả thử nghiệm số 22.11.16.538 ngày 23/11/2022 của Trung tâm kiểm soát bệnh tật thuộc Sở Y tế Hà Nội.

+ Hồ sơ công bố chất lượng sản phẩm Kem đậu xanh yên mạch Snow baby X: Bản tự công bố sản phẩm số 13/KHLMNHB/2022 ngày 06/12/2022, mẫu nhãn sản phẩm dự kiến; Phiếu kết quả thử nghiệm số 22.11.16.537 ngày 23/11/2022 của Trung tâm kiểm soát bệnh tật thuộc Sở Y tế Hà Nội.

+ Hồ sơ công bố chất lượng sản phẩm Kem khoai môn yên mạch Snow baby X: Bản tự công bố sản phẩm số 15/KHLMNHB/2022 ngày 06/12/2022, mẫu nhãn sản phẩm dự kiến; Phiếu kết quả thử nghiệm số 22.11.16.540 ngày 23/11/2022 của Trung tâm kiểm soát bệnh tật thuộc Sở Y tế Hà Nội.

+ Hồ sơ công bố chất lượng sản phẩm Kem đậu đỏ yên mạch Snow baby X: Bản tự công bố sản phẩm số 16/KHLMNHB/2022 ngày 06/12/2022, mẫu nhãn sản phẩm dự kiến; Phiếu kết quả thử nghiệm số 22.11.16.541 ngày 23/11/2022 của Trung tâm kiểm soát bệnh tật thuộc Sở Y tế Hà Nội.

+ Hồ sơ công bố chất lượng sản phẩm Kem sầu riêng yên mạch Snow baby X: Bản tự công bố sản phẩm số 17/KHLMNHB/2022 ngày 06/12/2022, mẫu nhãn sản phẩm dự kiến; Phiếu kết quả thử nghiệm số 22.11.16.542 ngày 24/11/2022 của Trung tâm kiểm soát bệnh tật thuộc Sở Y tế Hà Nội.

+ Hồ sơ công bố chất lượng sản phẩm Kem Sô cô la nhân mút dâu Snow baby X: Bản tự công bố sản phẩm số 18/KHLMNHB/2022 ngày 06/12/2022, mẫu

nhãn sản phẩm dự kiến; Phiếu kết quả thử nghiệm số 22.11.16.543 ngày 24/11/2022 của Trung tâm kiểm soát bệnh tật thuộc Sở Y tế Hà Nội.

+ Hồ sơ công bố chất lượng sản phẩm Kem Sô cô la nhân mút cam Snow baby X: Bản tự công bố sản phẩm số 19/KHLMNHB/2022 ngày 06/12/2022, mẫu nhãn sản phẩm dự kiến; Phiếu kết quả thử nghiệm số 22.11.16.544 ngày 24/11/2022 của Trung tâm kiểm soát bệnh tật thuộc Sở Y tế Hà Nội.

+ Hồ sơ công bố chất lượng sản phẩm Kem dưa hấu Snow baby Kool: Bản tự công bố sản phẩm số 23/KHLMNHB/2022 ngày 06/12/2022, mẫu nhãn sản phẩm dự kiến; Phiếu kết quả thử nghiệm số 22.11.16.548 ngày 24/11/2022 của Trung tâm kiểm soát bệnh tật thuộc Sở Y tế Hà Nội.

+ Hồ sơ công bố chất lượng sản phẩm Kem ốc quế hương vani Sô cô la Hùng Linh: Bản tự công bố sản phẩm số 01/KHLMNHB/2023 ngày 06/02/2023, mẫu nhãn sản phẩm dự kiến; Phiếu kết quả thử nghiệm số 1736/PKN-VKNQG ngày 19/01/2023 của Viện kiểm nghiệm an toàn vệ sinh thực phẩm Quốc gia

+ Hồ sơ công bố chất lượng sản phẩm Kem ốc quế hương vani Dâu Hùng Linh: Bản tự công bố sản phẩm số 02/KHLMNHB/2023 ngày 06/02/2023, mẫu nhãn sản phẩm dự kiến; Phiếu kết quả thử nghiệm: số 1738/PKN-VKNQG ngày 19/01/2023; số 1753/PKN-VKNQG ngày 19/01/2023 của Viện kiểm nghiệm an toàn vệ sinh thực phẩm Quốc gia.

+ Hồ sơ công bố chất lượng sản phẩm Kem ốc quế hương dưa lưới Hùng Linh: Bản tự công bố sản phẩm số 03/KHLMNHB/2023 ngày 06/02/2023, mẫu nhãn sản phẩm dự kiến; Phiếu kết quả thử nghiệm: số 1737/PKN-VKNQG ngày 19/01/2023 của Viện kiểm nghiệm an toàn vệ sinh thực phẩm Quốc gia.

+ Hồ sơ công bố chất lượng sản phẩm Kem hương trái cây tổng hợp Hùng Linh: Bản tự công bố sản phẩm số 07/KHLMNHB/2023 ngày 06/02/2023, mẫu nhãn sản phẩm dự kiến; Phiếu kết quả thử nghiệm: số 1765/PKN-VKNQG ngày 19/01/2023 của Viện kiểm nghiệm an toàn vệ sinh thực phẩm Quốc gia.

+ Hồ sơ công bố chất lượng sản phẩm Kem hương cam: Bản tự công bố sản phẩm số 09/KHLMNHB/2023 ngày 06/02/2023, mẫu nhãn sản phẩm dự kiến; Phiếu kết quả thử nghiệm số: 1767/PKN-VKNQG ngày 19/01/2023; 1791/PKN-VKNQG ngày 19/01/2023 của Viện kiểm nghiệm an toàn vệ sinh thực phẩm Quốc gia.

+ Hồ sơ công bố chất lượng sản phẩm Kem hương Dừa: Bản tự công bố sản phẩm số 10/KHLMNHB/2023 ngày 06/02/2023, mẫu nhãn sản phẩm dự kiến; Phiếu kết quả thử nghiệm số: 1768/PKN-VKNQG ngày 19/01/2023; 1792/PKN-VKNQG ngày 19/01/2023 của Viện kiểm nghiệm an toàn vệ sinh thực phẩm Quốc gia.

+ Hồ sơ công bố chất lượng sản phẩm Kem Sô cô la dâu Snow baby x: Bản tự công bố sản phẩm số 50/KHLMNHB/2023 ngày 24/4/2023, mẫu nhãn sản phẩm dự kiến; Phiếu kết quả thử nghiệm số 10441/PKN-VKNQG ngày 19/01/2023 của Viện kiểm nghiệm an toàn vệ sinh thực phẩm Quốc gia.

+ Hồ sơ công bố chất lượng sản phẩm Kem ốc quế vani sô cô la snow baby X: Bản tự công bố sản phẩm số 19/KHLMNHB/2023 ngày 06/02/2023, mẫu nhãn sản phẩm dự kiến; Phiếu kết quả thử nghiệm số 1740/PKN-VKNQG ngày 19/01/2023 của Viện kiểm nghiệm an toàn vệ sinh thực phẩm Quốc gia.

+ Hồ sơ công bố chất lượng sản phẩm Kem vani sô cô la snow baby X: Bản tự công bố sản phẩm số 20/KHLMNHB/2023 ngày 06/02/2023, mẫu nhãn sản phẩm dự kiến; Phiếu kết quả thử nghiệm số 1781/PKN-VKNQG ngày 19/01/2023 của Viện kiểm nghiệm an toàn vệ sinh thực phẩm Quốc gia.

+ Hồ sơ công bố chất lượng sản phẩm Kem vani Dâu snow baby X: Bản tự công bố sản phẩm số 21/KHLMNHB/2023 ngày 06/02/2023, mẫu nhãn sản phẩm dự kiến; Phiếu kết quả thử nghiệm số: 1782/PKN-VKNQG ngày 19/01/2023; 1801/PKN-VKNQG ngày 19/01/2023 của Viện kiểm nghiệm an toàn vệ sinh thực phẩm Quốc gia.

+ Hồ sơ công bố chất lượng sản phẩm Kem vani sô cô la hạnh nhân snow baby S: Bản tự công bố sản phẩm số 35/KHLMNHB/2023 ngày 21/4/2023, mẫu nhãn sản phẩm dự kiến; Phiếu kết quả thử nghiệm số: 1778/PKN-VKNQG ngày 19/01/2023; số 12574/PKN-VKNQG ngày 20/4/2023 của Viện kiểm nghiệm an toàn vệ sinh thực phẩm Quốc gia.

+ Hồ sơ công bố chất lượng sản phẩm Kem bánh cá vani Dâu snow baby S: Bản tự công bố sản phẩm số 38/KHLMNHB/2023 ngày 21/4/2023, mẫu nhãn sản phẩm dự kiến; Phiếu kết quả thử nghiệm số: 1783/PKN-VKNQG ngày 19/01/2023; số 12575/PKN-VKNQG ngày 20/4/2023 của Viện kiểm nghiệm an toàn vệ sinh thực phẩm Quốc gia.

+ Hồ sơ công bố chất lượng sản phẩm Kem bánh cá đậu đỏ snow baby S: Bản tự công bố sản phẩm số 39/KHLMNHB/2023 ngày 23/5/2023, mẫu nhãn sản phẩm dự kiến; Phiếu kết quả thử nghiệm số: 1784/PKN-VKNQG ngày 19/01/2023; số 16465/PKN-VKNQG ngày 22/5/2023 của Viện kiểm nghiệm an toàn vệ sinh thực phẩm Quốc gia.

+ Hồ sơ công bố chất lượng sản phẩm Kem bánh cá vani sô cô la snow baby S: Bản tự công bố sản phẩm số 40/KHLMNHB/2023 ngày 21/4/2023, mẫu nhãn sản phẩm dự kiến; Phiếu kết quả thử nghiệm số: 1788/PKN-VKNQG ngày 19/01/2023; số 12577/PKN-VKNQG ngày 20/4/2023 của Viện kiểm nghiệm an toàn vệ sinh thực phẩm Quốc gia.

+ Hồ sơ công bố chất lượng sản phẩm Kem bánh cá matcha trân châu snow baby S: Bản tự công bố sản phẩm số 42/KHLMNHB/2023 ngày 06/02/2023, mẫu nhãn sản phẩm dự kiến; Phiếu kết quả thử nghiệm số: 1786/PKN-VKNQG ngày 19/01/2023; số 1805/PKN-VKNQG ngày 19/01/2023 của Viện kiểm nghiệm an toàn vệ sinh thực phẩm Quốc gia.

+ Hồ sơ công bố chất lượng sản phẩm Kem cacao sô cô la snow baby X: Bản tự công bố sản phẩm số 49/KHLMNHB/2023 ngày 17/4/2023, mẫu nhãn sản phẩm dự kiến; Phiếu kết quả thử nghiệm số 10440/PKN-VKNQG ngày 04/4/2023 của Viện kiểm nghiệm an toàn vệ sinh thực phẩm Quốc gia.

+ Hồ sơ công bố chất lượng sản phẩm Kem ca cao Hùng Linh: Bản tự công bố sản phẩm số 57/KHLMNHB/2023 ngày 29/5/2023, mẫu nhãn sản phẩm dự kiến; Phiếu kết quả thử nghiệm số: 14628/PKN-VKNQG ngày 08/5/2023; 14634/PKN-VKNQG ngày 08/5/2023 của Viện kiểm nghiệm an toàn vệ sinh thực phẩm Quốc gia.

+ Hồ sơ công bố chất lượng sản phẩm Kem mochi hương vani snow baby: Bản tự công bố sản phẩm số 61/KHLMNHB/2023 ngày 06/6/2023, mẫu nhãn sản phẩm dự kiến; Phiếu kết quả thử nghiệm số: 14735/PKN-VKNQG ngày 23/5/2023; 15597/PKN-VKNQG ngày 05/6/2023 của Viện kiểm nghiệm an toàn vệ sinh thực phẩm Quốc gia.

+ Hồ sơ công bố chất lượng sản phẩm Kem mochi hương dâu snow baby: Bản tự công bố sản phẩm số 62/KHLMNHB/2023 ngày 29/5/2023, mẫu nhãn sản phẩm dự kiến; Phiếu kết quả thử nghiệm số: 16736/PKN-VKNQG ngày 23/5/2023; số 18598/PKN-VKNQG ngày 05/6/2023 của Viện kiểm nghiệm an toàn vệ sinh thực phẩm Quốc gia.

+ Hồ sơ công bố chất lượng sản phẩm Kem mochi sô cô la snow baby: Bản tự công bố sản phẩm số 63/KHLMNHB/2023 ngày 06/6/2023, mẫu nhãn sản phẩm dự kiến; Phiếu kết quả thử nghiệm số: 16737/PKN-VKNQG ngày 23/5/2023; 18599/PKN-VKNQG ngày 05/6/2023 của Viện kiểm nghiệm an toàn vệ sinh thực phẩm Quốc gia.

+ Hồ sơ công bố chất lượng sản phẩm Kem mochi hương khoai môn snow baby: Bản tự công bố sản phẩm số 64/KHLMNHB/2023 ngày 29/5/2023, mẫu nhãn sản phẩm dự kiến; Phiếu kết quả thử nghiệm số: 16738/PKN-VKNQG ngày 23/5/2023; số 18600/PKN-VKNQG ngày 05/6/2023 của Viện kiểm nghiệm an toàn vệ sinh thực phẩm Quốc gia.

+ Hồ sơ công bố chất lượng sản phẩm Kem mochi hương Dừa snow baby: Bản tự công bố sản phẩm số 65/KHLMNHB/2023 ngày 06/6/2023, mẫu

nhãn sản phẩm dự kiến; Phiếu kết quả thử nghiệm số: 16739/PKN-VKNQG ngày 23/5/2023; số 18601/PKN-VKNQG ngày 05/6/2023 của Viện kiểm nghiệm an toàn vệ sinh thực phẩm Quốc gia.

+ Hồ sơ công bố chất lượng sản phẩm phẩm Kem mochi hương sầu riêng snow baby: Bản tự công bố sản phẩm số 66/KHLMNHB/2023 ngày 06/6/2023, mẫu nhãn sản phẩm dự kiến; Phiếu kết quả thử nghiệm số: 16740/PKN-VKNQG ngày 23/5/2023; số 18602/PKN-VKNQG ngày 05/6/2023 của Viện kiểm nghiệm an toàn vệ sinh thực phẩm Quốc gia.

+ Hồ sơ công bố chất lượng sản phẩm phẩm Kem vani socola: Bản tự công bố sản phẩm số 70/KHLMNHB/2023 ngày 31/7/2023, mẫu nhãn sản phẩm dự kiến; Phiếu kết quả thử nghiệm số: 23845/PKN-VKNQG ngày 12/7/2023 của Viện kiểm nghiệm an toàn vệ sinh thực phẩm Quốc gia.

+ Hồ sơ công bố chất lượng sản phẩm phẩm Kem sầu riêng sô cô la snow baby X: Bản tự công bố sản phẩm số 71/KHLMNHB/2023 ngày 31/7/2023, mẫu nhãn sản phẩm dự kiến; Phiếu kết quả thử nghiệm số: 24701/PKN-VKNQG ngày 20/7/2023 của Viện kiểm nghiệm an toàn vệ sinh thực phẩm Quốc gia.

+ Hồ sơ công bố chất lượng sản phẩm phẩm Kem hương dưa hấu: Bản tự công bố sản phẩm số 81/KHLMNHB/2023 ngày 10/11/2023, mẫu nhãn sản phẩm dự kiến; Phiếu kết quả thử nghiệm số: 37358/PKN-VKNQG ngày 17/10/2023 của Viện kiểm nghiệm an toàn vệ sinh thực phẩm Quốc gia.

+ Hồ sơ công bố chất lượng sản phẩm phẩm Kem đậu xanh: Bản tự công bố sản phẩm số 85/KHLMNHB/2023 ngày 10/11/2023, mẫu nhãn sản phẩm dự kiến; Phiếu kết quả thử nghiệm số: 39785/PKN-VKNQG ngày 02/11/2023; số 40612/PKN-VKNQG ngày 08/11/2023 của Viện kiểm nghiệm an toàn vệ sinh thực phẩm Quốc gia.

+ Hồ sơ công bố chất lượng sản phẩm phẩm Kem trà sữa trân châu: Bản tự công bố sản phẩm số 86/KHLMNHB/2023 ngày 10/11/2023, mẫu nhãn sản phẩm dự kiến; Phiếu kết quả thử nghiệm số: 37363/PKN-VKNQG ngày 17/10/2023 của Viện kiểm nghiệm an toàn vệ sinh thực phẩm Quốc gia.

+ Hồ sơ công bố chất lượng sản phẩm phẩm Kem vani hương Dâu: Bản tự công bố sản phẩm số 87/KHLMNHB/2023 ngày 10/11/2023, mẫu nhãn sản phẩm dự kiến; Phiếu kết quả thử nghiệm số: 37364/PKN-VKNQG ngày 17/10/2023 của Viện kiểm nghiệm an toàn vệ sinh thực phẩm Quốc gia.

+ Hồ sơ công bố chất lượng sản phẩm phẩm Kem sầu riêng: Bản tự công bố sản phẩm số 88/KHLMNHB/2023 ngày 10/11/2023, mẫu nhãn sản phẩm dự kiến; Phiếu kết quả thử nghiệm số: 39786/PKN-VKNQG ngày 02/11/2023; số 40613/PKN-VKNQG ngày 08/11/2023 của Viện kiểm nghiệm an toàn vệ sinh thực phẩm Quốc gia.

+ Hồ sơ công bố chất lượng sản phẩm phẩm Kem khoai môn: Bản tự công bố sản phẩm số 90/KHLMNHB/2023 ngày 10/11/2023, mẫu nhãn sản phẩm dự kiến; Phiếu kết quả thử nghiệm số: 39787/PKN-VKNQG ngày 02/11/2023; số 40614/PKN-VKNQG ngày 08/11/2023 của Viện kiểm nghiệm an toàn vệ sinh thực phẩm Quốc gia.

+ Hồ sơ công bố chất lượng sản phẩm phẩm Kem sữa dừa Hùng Linh: Bản tự công bố sản phẩm số 55/KHLMNHB/2023 ngày 29/05/2023, mẫu nhãn sản phẩm dự kiến; Phiếu kết quả thử nghiệm số 14626/PKN-VKNQG ngày 08/05/2023 của Viện kiểm nghiệm an toàn vệ sinh thực phẩm Quốc gia.

+ Hồ sơ công bố chất lượng sản phẩm phẩm Kem thập cẩm: Bản tự công bố sản phẩm số 92/KHLMNHB/2023 ngày 10/11/2023, mẫu nhãn sản phẩm dự kiến; Phiếu kết quả thử nghiệm số 37666/PKN-VKNQG ngày 19/10/2023 của Viện kiểm nghiệm an toàn vệ sinh thực phẩm Quốc gia.

** Đánh giá nội dung 2:*

- Công ty thực hiện tự công bố thực phẩm đối với sản phẩm thuộc diện phải tự công bố sản phẩm theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm (viết tắt Nghị định số 15/2018/NĐ-CP) được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ.

- Hồ sơ tự công bố sản phẩm bao gồm: Bản tự công bố sản phẩm thực hiện theo mẫu số 01 Phụ lục I kèm theo Nghị định số 15/2018/NĐ-CP, sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 155/2018/NĐ-CP; Phiếu kết quả kiểm nghiệm an toàn thực phẩm của sản phẩm được thực hiện tại phòng thử nghiệm và đảm bảo trong thời hạn 12 tháng tính đến ngày ký Bản tự công bố sản phẩm; đáp ứng quy định về hồ sơ tự công bố sản phẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP, sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ.

- Công ty đáp ứng quy định về việc tự công bố quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP, sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ: Bản tự công bố sản phẩm được niêm yết tại trụ sở chính, đồng thời theo trình bày của công ty; năm 2022, công ty gửi 01 bản tới Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm - Sở Y tế tỉnh Hoà Bình và từ năm 2023 đến nay Công ty gửi 01 bản tới Sở Công Thương tỉnh Hoà Bình để đăng tải trên trang thông tin điện tử của cơ quan tiếp nhận. Đoàn thanh tra kiểm tra trên Cổng thông tin điện tử của Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm - Sở Y tế tỉnh Hoà Bình và Sở Công Thương tỉnh Hoà Bình đối với toàn bộ sản phẩm của Công ty. Kết quả kiểm tra ghi nhận: Trên cổng thông tin điện tử của

Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm - Sở Y tế tỉnh Hoà Bình và Sở Công Thương tỉnh Hoà Bình có đăng tải danh sách các sản phẩm công bố của Công ty.

- Các tài liệu trong hồ sơ tự công bố được thể hiện bằng tiếng Việt, đáp ứng quy định tại khoản 3 Điều 5 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP, sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 155/2018/NĐ-CP.

- Qua thực tế đối chiếu về tên sản phẩm, xuất xứ, thành phần cấu tạo giữa nhãn sản phẩm với bản tự công bố, không có sự thay đổi nên không thuộc trường hợp phải tự công bố lại theo quy định tại khoản 4 Điều 5 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP, sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 155/2018/NĐ-CP.

3. Kết quả kiểm tra việc thực hiện quy định về sử dụng nguyên liệu, phụ gia, chất hỗ trợ chế biến để sản xuất thực phẩm và nguồn gốc xuất xứ

Trên cơ sở tài liệu do Công ty cung cấp, ghi nhận về kết quả kiểm tra đối với nguyên liệu, phụ gia để sản xuất thực phẩm của Công ty như sau:

Năm 2022:

- Hợp đồng nguyên tắc số 0201HDNT/SAM-KEMHUNGLINH/2022-24 ngày 02/01/2022 với Công ty TNHH Sam Việt Nam, địa chỉ: Tổ 1, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, TP Hà Nội, TP Hà Nội, hợp đồng có hiệu lực đến 31/12/2024.

Hàng hoá mua bán trên hợp đồng là hương liệu. Kèm theo hoá đơn GTGT số 00000118 ngày 27/3/2023; số 00000396 ngày 24/8/2023 hàng hoá trên hoá đơn Sô cô la Glamor Pearl; số 00000331 ngày 26/4/2024 hàng hoá trên hoá đơn là hương Cream vani dạng lỏng 08629 (Cream vanilla flavour, liquid VN); Bản tự công bố sản phẩm số 30/SAM/2021 ngày 04/5/2021 công bố đối với sản phẩm hương liệu thực phẩm: hương sữa chua-11136 Yoghurt Flavour, liquid (VN).

Bản tự công bố sản phẩm số 04/INF/2023 của Công ty Cổ phần nguyên liệu INF Việt Nam, địa chỉ: Lô E5, cụm CN thực phẩm Hapro, xã lệ Chi, huyện Gia Lâm, TP Hà Nội, công bố sản phẩm Sô cô la Glamor Pearl; báo cáo thử nghiệm số 23-90974 ngày 03/4/2023 của Công ty TNHH Bureau Veritas AQ Việt Nam với mẫu Sô cô la Glamor Pearl

- Hợp đồng nguyên tắc số 72/HDNT-2022 ngày 10/10/2022 với Công ty TNHH Hương Mộc, địa chỉ: số 57, ngõ 337 Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, TP Hà Nội hợp đồng có giá trị đến 31/12/2024.

Hàng hoá trên hợp đồng nguyên liệu thực phẩm và phụ gia thực phẩm các loại, sử dụng trong sản xuất thực phẩm; Kèm theo hoá đơn GTGT số 00000838 ngày 10/9/2024; số 00000837 ngày 10/9/2024; số 00000839 ngày 10/9/2024 hàng hoá trên hoá đơn là Đường Maltodextrin DE18-20; Non Dairy Creamer

35% Fat; tinh bột bắp (Corn Starch); Bột váng sữa Whey Powder Demin 40% và các Bản tự công bố sản phẩm:

+ Bản tự công bố sản phẩm số 08-2/HUONGMOC/2019 ngày 25/6/2019 công bố đối với sản phẩm Bột Whey tách khoáng 70% - Demineralised whey powder D70, kết quả thử nghiệm số 11904000692 ngày 23/4/2019; số 02/HUONGMOC/2018 ngày 20/3/2018 công bố đối với sản phẩm màu dâu Amaranth; số 23/HUONGMOC/2019 ngày 11/7/2019 kem không sữa 30% béo (Non Dairy Creamer 30% Fat - Royal); số 06/HM/2019 ngày 15/4/2019 công bố đối với phụ gia thực phẩm Hương lá dứa A0983095 – Pandan Flavor A0983098 (dùng cho thực phẩm).

+ Bản tự công bố sản phẩm số 23/HUONGMOC/2018 ngày 28/12/2018 công bố đối với sản phẩm kem không sữa (Non Dairy Creamer-Queen Creamer); số 26/HUONGMOC/2019 ngày 30/12/2019 công bố đối với sản phẩm Tinh bột bắp-Corn Starch, số 12/HUONGMOC/2021 ngày 03/6/2021 đối với sản phẩm tinh bột ngô -Corn Starch; số 10/2019/0103070009-CBPH ngày 12/12/2019 công bố đối với sản phẩm màu caramen DS101 - Caramen Color DS-101; kèm theo kết quả thử nghiệm: số 11812014786-1 ngày 28/12/2018 thử nghiệm đối với mẫu kem không sữa (Non Dairy Creamer - Queen Creamer); số 1912021645 ngày 17/12/2019 với mẫu thử màu caramen DS101 - Caramen Color DS-101; số 1912022283 ngày 30/12/2019 đối với mẫu thử Tinh bột bắp - Corn Starch; báo cáo kết quả thử nghiệm đối với tinh bột bắp – Corn Starch ngày 30/05/2021 của Công ty CP WARRANTEK cấp.

Bản công bố sản phẩm số 07/HUONGMOC/2022 ngày 26/9/2022 công bố đối với sản phẩm Maltodextrin; số 08/HUONGMOC/2022 ngày 26/9/2022 công bố đối với sản phẩm Dextrose Monohydrate; kèm theo kết quả thử nghiệm số TSL4220901080-3 ngày 16/9/2022 với mẫu thử Maltodextrin; số TSL4220901080-1 ngày 16/9/2022 với mẫu thử Dextrose Monohydrate của Trung tâm kiểm nghiệm TSL, Công ty TNHH Khoa học TSL cấp

Bản công bố sản phẩm số 17/HUONGMOC/2018 ngày 05/6/2018 công bố Phụ gia thực phẩm Hương hoa cam (Orange Blossom Flavor E1777943/01); Giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm số 4118/2018/ĐKSP ngày 06/7/2018 của Cục An toàn thực phẩm xác nhận công bố sản phẩm của công ty đối với Phụ gia thực phẩm Hương hoa cam (Orange Blossom Flavor E1777943/01);

Bản công bố sản phẩm số 3/2018/0306056225-DKCB ngày 07/8/2018 của công ty TNHH MTV hương liệu Việt Đức, địa chỉ 32 đường D10, phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, TPHCM công bố sản phẩm đối với sản phẩm hương sả

chanh – Lemongras Flavor, os 0490337; Giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm số 7289/2018/ĐKSP ngày 15/8/2018 của Cục An toàn thực phẩm xác nhận công bố sản phẩm đối với sản phẩm hương sả chanh – Lemongras Flavor, os 0490337.

Bản công bố hợp quy số 69/2017/01030700009-CBHQ ngày 30/10/2017 công bố đối với phụ gia thực phẩm Axit citric – Citric Acid Mobohydrate; Giấy tiếp nhận bản công bố hợp quy số 4456/2018/ATTP-TNCB ngày 29/01/2018 của Cục ATTP xác nhận công bố đối với phụ gia thực phẩm Axit citric - Citric Acid Mobohydrate

Năm 2023:

- Hợp đồng nguyên tắc mua bán hàng hoá số B360-FD-HN ngày 19/4/2023 với Công ty TNHH BRENNTAG VIỆT NAM (địa chỉ: 120 Hoàng Hoa Thám, phường 7, Quận Bình Thạnh, TP HCM), hợp đồng có hiệu lực đến 31/12/2024.

Hàng hoá theo hợp đồng phụ gia thực phẩm, kèm theo hoá đơn GTGT số 32306 ngày 20/8/2024 hàng hoá trên hoá đơn là tinh bột biến tính - SAUCETEC HP5 25kg/bao; Bản tự công bố sản phẩm số T099/ BRENNTAG/2018 với mẫu phụ gia thực phẩm SAUCETEC HP5; Phiếu kết quả kiểm nghiệm số 8101/PKN-VKNQG của Viện kiểm nghiệm an toàn vệ sinh thực phẩm Quốc gia với mẫu kiểm nghiệm SAUCETEC HP5.

- Hợp đồng nguyên tắc số 0103-2023/HĐNT/TP-VT ngày 01/03/2023 với Công ty TNHH TM và Dịch vụ XNK Việt Trung (địa chỉ: Số 2, ngõ 194/10, Phố Thanh Đàm, phường Thanh Trì, Quận Hoàng Mai, TP Hà Nội.)

Hàng hoá thể hiện mua bán trên hợp đồng là sản phẩm chất ổn định, hương liệu ... làm nguyên liệu để sản xuất kem. Kèm theo hoá đơn GTGT số 16 ngày 10/9/2024; số 18 ngày 12/9/2024 hàng hoá trên hoá đơn là hương liệu SX kem: Hương sữa EF-2106; Hương đậu xanh E-867C, PGTP - chất ổn định kem; Bản tự công bố sản phẩm số 01/VIETTRUNG/2020 ngày 23/3/2020 công bố phụ gia thực phẩm chất ổn định kem; số 02/VIETTRUNG/2020 ngày 23/5/2020 hương liệu thực phẩm PURE MILK FLAVOR EF-2106; số 04/VIETTRUNG/2020 ngày 27/7/2020 công bố sản phẩm hương liệu thực phẩm: Hương đậu xanh – Mung flavor E-867C.

- Hợp đồng nguyên tắc số HCM24.327/HĐNT/ACC-20-00115-02 ngày 29/12/2023 với Công ty CP hoá chất Á Châu (địa chỉ: Lô K4B, KCN Lê Minh Xuân, Đường số 4, xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh, TPHCM), có hiệu lực đến ngày 31/12/2025.

Hàng hoá theo hợp đồng là hương đậu xanh GF041116N, Skim Milk Powder, bột sữa dừa Bến Tre (6009), High Fructose Corn Syrup 55%, Anhydrous Milk Fat, RBD Coconut Oil (single refine), pack size ...; kèm theo

hoá đơn GTGT số 00017353 ngày 26/4/2024, số 00020775 ngày 21/5/2024, số 00019566 ngày 13/5/2024, số 00018168 ngày 04/5/2024, số 00025355 ngày 19/6/2024, số 00019567 ngày 13/5/2024 hàng hoá trên hoá đơn là bột sữa dừa Bến Tre, hương đậu xanh GF041116N, hương đậu đỏ GF041116-1, dầu cọ Olcin tinh luyện, nước đường, sữa bột nguyên kem, cơm dừa sấy khô ACP;

Bản tự công bố sản phẩm số 90/ACC/2018 ngày 18/6/2018 công bố nguyên liệu thực phẩm chất béo khan của Bơ; số 78/ACC/2019 ngày 18/5/2019 công bố nguyên liệu thực phẩm - Dầu cọ; số 090/ACC/2020 ngày 20/5/2020 công bố nguyên liệu thực phẩm - Dầu dừa tinh luyện; số 039/ACC/2020 ngày 09/3/2020 công bố nguyên liệu thực phẩm - Bột sữa gầy; số 242/ACC/2022 ngày 12/9/2022 công bố đối với nguyên liệu thực phẩm Dầu cọ Olein tinh luyện; số 176/ACC/2020 ngày 20/8/2020 công bố đối với nguyên liệu thực phẩm - nước đường; số 148/ACC/2018 ngày 17/5/2018 công bố đối với nguyên liệu thực phẩm - Sữa bột nguyên kem; số 213/ACC/2021 ngày 14/10/2021 công bố đối với nguyên liệu thực phẩm - Bột ca cao; số 02-DC/ACP/2022 ngày 24/6/2022 công bố sản phẩm cơm dừa sấy khô ACP; kèm các kết quả thử nghiệm do Công ty CPDV Khoa học Công nghệ Chân Nam thử nghiệm và báo cáo kết quả thử nghiệm do Công ty TNHH tentamus Việt Nam thử nghiệm.

Bản tự công bố sản phẩm số 029/Givaudan-VS/2022 ngày 22/4/2022 công bố phụ gia thực phẩm hương đậu xanh GF041116; số 045/Givaudan-VS/2022 ngày 22/4/2022 công bố phụ gia thực phẩm hương đậu đỏ GF041116-1 của Công ty TNHH Givaudan Việt Nam, kèm theo Báo cáo kết quả thử nghiệm.

Bản tự công bố số 09/AFI/2022 ngày 16/5/2022 công bố sản phẩm Bột sữa dừa Bến tre; xác nhận công bố phù hợp quy định ATTP số 690/2017/YTBD - XNCB ngày 03/7/2017 cho sản phẩm Bột sữa dừa Bến Tre; Bản công bố phù hợp quy định ATTP số AFI-34 ngày 25/4/2017 công bố bột sữa dừa Bến Tre của Công ty CP nguyên liệu thực phẩm Á Châu Sài Gòn kèm theo kết quả thử nghiệm do Chi nhánh Công ty TNHH EUFINS sắc ký Hải Đăng tại thành phố Cần Thơ thử nghiệm.

- Hợp đồng nguyên tắc số 07/HDNT-2023 ngày 02/01/2023 với Công ty TNHH TMDV XNK Mỹ Linh (địa chỉ số nhà 4, ngách 12, ngõ 207 Phố Bùi Xương Trạch, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội) có hiệu lực đến 31/12/2025.

Hàng hoá theo hợp đồng là nguyên liệu thực phẩm và phụ gia thực phẩm các loại, sử dụng trong sản xuất thực phẩm kèm theo Hoá đơn GTGT số 00000573 ngày 28/6/2024; số 0000572 ngày 28/6/2024 hàng hoá trên hoá đơn là Axit Citric-Citric Acid Monohydrate BP2012/E330; hương lá dứa Pandan flavor A0983095; Orange Emulsion (hương cam đục); Hương caramel thực

phẩm FL/3602. Kèm theo Giấy tiếp nhận bản công bố hợp quy số 4456/2018/ATTP-TNCB ngày 29/01/2018 của Cục An toàn thực phẩm- Bộ Y tế xác nhận bản công bố hợp quy đối với phụ gia thực phẩm Axit Citric-Citric Acid Monohydrate, Bản công bố hợp quy số 69/2017/0103070009-CBHQ ngày 30/10/2017 đối với phụ gia thực phẩm Axit Citric – Citric Acid Monohydrate; Giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm số 3462/2018/ĐKSP ngày 12/6/2018 của Cục An toàn thực phẩm- Bộ Y tế xác nhận bản công bố hợp quy đối với phụ gia thực phẩm Hương cam đục, bản công bố sản phẩm số 15/2018/CBSP đối với phụ gia thực phẩm Hương cam đục kèm kết quả kiểm nghiệm; Giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm số 6533/2019/ĐKSP ngày 06/6/2019 của Cục An toàn thực phẩm- Bộ Y tế xác nhận bản công bố hợp quy đối với phụ gia thực phẩm Hương lá dứa, bản công bố sản phẩm số 1/2019/0103070009-DKCB ngày 30/5/2019 đối với phụ gia thực phẩm Hương lá dứa kèm kết quả kiểm nghiệm; Bản tự công bố sản phẩm số 02/KH/2020 số 05/12/2020 đối với phụ gia thực phẩm: Caramel kèm theo kết quả thử nghiệm.

Năm 2024:

- Hợp đồng nguyên tắc số 09-01/HĐNT/2024 ngày 09/01/2024 với Công ty CP Đầu tư sản xuất và Thương Mại Tiến Nhân (địa chỉ: Dương Liễu, Hoài Đức, Hà Nội), hợp đồng có giá trị đến 31/12/2025.

Hàng hoá theo hợp đồng gồm: Bột mì các loại. Kèm theo hợp đồng là Hoá đơn số 1760 ngày 21/6/2024; Hồ sơ công bố sản phẩm bột mì (Bản tự công bố sản phẩm số TCCS 66:2019/VFM WILMAR của Công ty TNHH Xay lúa mì VFM WILMAR, địa chỉ: Lô 20, KCN Cái Lân, phường Bãi Cháy, TP. Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam; Phiếu kết quả thử nghiệm số KT3-07423ATP9/16 ngày 05/08/2019 do Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng 3- Tổng cục tiêu chuẩn đo lường chất lượng thực hiện; Kết quả thử nghiệm số: 743-2019-00061456 ngày 08/08/2019, số 743-2019-0061299 ngày 21/8/2019, số 743-2019-00007775 ngày 19/02/2019, 743-2019-00007776 ngày 19/02/2019, 743-2019-00007777 ngày 19/02/2019 do Công ty TNHH EUROFINS Sắc Ký Hải Đăng thực hiện).

- Hợp đồng mua bán số 01/2024/HĐMB/MD-HL ngày 02/01/2024 với Công ty Cp thực phẩm Minh Dương (địa chỉ: Thôn Minh Hiệp 2, xã Minh Khai, huyện Hoài Đức, TP. Hà Nội); Hợp đồng có giá trị đến hết ngày 31/12/2026.

Hàng hoá mua bán trên hợp đồng là Đường Glucose Maito lỏng (Nha). Kèm theo Hoá đơn GTGT: số 1229 ngày 31/5/2024, số 1888 ngày 19/8/2024 và hồ sơ công bố sản phẩm mạch nha (đường Maltoza -Glucose lỏng) (Bản tự công bố sản phẩm số 10/2021/MD ngày 23/02/2021 của Công ty cổ phần thực phẩm Minh Dương đối với sản phẩm Mạch nha đường Maltoza -Glucose lỏng; Kết

quả thử nghiệm số 743-2024-00007890 ngày 26/01/2024 do Chi nhánh Công ty TNHH EUROFINS Sắc Ký Hải Đăng thực hiện).

- Hợp đồng nguyên tắc số 03124/HĐNT/APH.HB ngày 03/01/2024 với Công ty TNHH Sản xuất thương mại và xuất nhập khẩu An Phú Hưng (địa chỉ: Cụm Công nghiệp làng nghề Hoàng Xá, xã Hoàng Xá, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ); Hợp đồng có giá trị đến hết ngày 31/12/2025.

Hàng hoá là các mặt hàng nông sản như: Lạc, vừng, mộc nhĩ, tinh bột, dầu ăn, đỗ các loại. Kèm theo hoá đơn GTGT: số 00000129 ngày 29/7/2024, số 00000132 ngày 30/7/2024 và hồ sơ công bố sản phẩm (Bản tự công bố sản phẩm số 14/APH/2022 ngày 15/05/2022 đối với sản phẩm Bột đậu xanh; Kết quả thử nghiệm số TSL3220500005-1 ngày 01/5/2022 do Trung tâm kiểm nghiệm TSL - Công ty TNHH Khoa học TSL thực hiện).

- Hợp đồng nguyên tắc số 111/2024/HĐ-PM-KHL ngày 02/01/2024 với Công ty CP và XNK Phương Minh (địa chỉ: Số 14, Ngõ Văn Minh, tổ 17, P.Mai Dịch, Q. Cầu Giấy, TP.Hà Nội); Hợp đồng có giá trị đến hết ngày 31/12/2024.

Hàng hoá theo hợp đồng là Hương liệu dùng trong sản xuất, chế biến thực phẩm. Kèm theo Hoá đơn GTGT: số 4821 ngày 19/8/2024, số 2584 ngày 17/05/2024, số 2224 ngày 04/05/2024 và hồ sơ công bố sản phẩm của Công ty CP và XNK Phương Minh:

+ Bản tự công bố sản phẩm số 11/PM/2022 ngày 16/02/2022 đối với sản phẩm Nguyên liệu thực phẩm - Nước Dừa cô đặc - Honeydew Concentrate; Phiếu kết quả thử nghiệm số 22/TN4/0137/04 ngày 15/02/2022 do Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng 1 thử nghiệm.

+ Bản tự công bố sản phẩm số 22/PM/2020 ngày 20/05/2022 đối với sản phẩm Phụ gia thực phẩm - Hương Sầu riêng - Durian Flavour; Phiếu kết quả thử nghiệm số 2020/813/TN4/01 ngày 15/05/2020 do Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng 1 thử nghiệm.

+ Giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm số 7608/2019/ĐKSP ngày 23/06/2019 đối với sản phẩm Phụ gia thực phẩm - Hương Trứng sữa - Egg mil Flavour.

+ Bản tự công bố sản phẩm số 09/PM/2021 ngày 12/01/2021 đối với sản phẩm Phụ gia thực phẩm Hương Trứng sữa - Egg mil Flavour; Kết quả thử nghiệm số 2021/864/TN4/05 ngày 17/5/2021 do Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng 1 thử nghiệm cấp.

+ Bản tự công bố sản phẩm số 24/PM/2019 ngày 22/11/2019 đối với sản phẩm Phụ gia thực phẩm - Hương dâu - Strawberry Flavour; Phiếu kết quả thử nghiệm số 2019/869/TN4/13 ngày 22/5/2019 do Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng 1 thử nghiệm cấp.

+ Bản tự công bố sản phẩm số 06/PM/2021 ngày 11/01/2021 đối với sản phẩm Phụ gia thực phẩm - Hương Khoai Môn - Taro Flavour; Phiếu kết quả thử nghiệm số 2020/813/TN4/10 Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng 1 thử nghiệm.

+ Bản tự công bố sản phẩm số 23/PM/2020 ngày 20/05/2020 đối với sản phẩm Phụ gia thực phẩm - Hương Trà xanh - Green tea Flavour; Phiếu kết quả thử nghiệm số 2020/813/TN4/07 ngày 15/5/2020 do Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng 1 thử nghiệm.

+ Bản tự công bố sản phẩm số 29/PM/2019 ngày 22/11/2019 đối với sản phẩm Phụ gia thực phẩm - Hương Ngô - Sweet Corn Flavour; Phiếu kết quả thử nghiệm số 2019/869/TN4/15 ngày 22/5/2019 do Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng 1 thử nghiệm.

- Hợp đồng nguyên tắc số 010112024/HĐNT/MISTRAL-HL ngày 01/01/2024 với Công ty CP Mistral (địa chỉ: Số 76, Hoàng Đạo Thành, phường Kim Giang, Quận Thanh xuân, TP.Hà Nội); Hợp đồng có giá trị đến hết ngày 30/12/2025.

Hàng hoá theo hợp đồng là trà và các sản phẩm từ trà. Kèm theo Hoá đơn GTGT: số 00000278 ngày 01/4/2024 và hồ sơ công bố sản phẩm (Bản tự công bố sản phẩm số 09/STATOEN/2021 ngày 02/08/2021 của Công ty TNHH Statoen Việt Nam đối với sản phẩm trà xanh Matcha Special; Kết quả thử nghiệm số DVB210700073-2 ngày 29/6/2021 do Trung tâm kiểm nghiệm TSL - Công ty TNHH Khoa học TSL thực hiện).

- Hợp đồng nguyên tắc số 012024/XU THẾ-HL ngày 03/01/2024 với Công ty cổ phần thực phẩm Xu Thế (địa chỉ: Số 18,C7, ngõ 8, Phố Ngô Quyền, Quận Thanh xuân, TP.Hà Nội); Hợp đồng có giá trị đến hết ngày 31/12/2025.

Hàng hoá theo hợp đồng là: Bột sữa gầy, bột Whey tách khoáng; Bột kem không sữa; Dầu bơ thay thế; hạnh nhân lát, bột; hương liệu thực phẩm, Socola các loại. Kèm theo Hoá đơn GTGT: số 00000854 ngày 12/9/2024, số 00000589 ngày 29/6/2024, số 00000855 ngày 12/9/2024, số 00000559 ngày 27/6/2024, số 00000577 ngày 28/6/2024, số 00000270 ngày 12/04/2023 và hồ sơ công bố sản phẩm:

+ Bản tự công bố sản phẩm: số 02/XUTHE/2022 ngày 03/5/2022 của Công ty cổ phần thực phẩm Xu Thế đối với sản phẩm Bột kem không sữa; Phiếu kết quả thử nghiệm số 2202069/KG ngày 28/02/2022 do Phòng thí nghiệm thực phẩm và môi trường - Công ty CP DV KHCN thế kỷ mới thực hiện.

+ Bản tự công bố sản phẩm số 07/XUTHE/2023 ngày 22/3/2023 của Công ty cổ phần thực phẩm Xu Thế đối với sản phẩm Bột sữa gầy; Phiếu kết quả thử nghiệm số số 2303206/KG ngày 03/4/2023 do Phòng thí nghiệm thực phẩm và môi trường - Công ty CP DV KHCN thế kỷ mới thực hiện.

+ Bản tự công bố sản phẩm số 24/XUTHE/2023 ngày 03/08/2023 của Công ty cổ phần thực phẩm Xu Thế đối với sản phẩm Bột Whey tách khoáng, Phiếu kết quả thử nghiệm số 2307217/KG ngày 01/08/2023 do Phòng thí nghiệm thực phẩm và môi trường - Công ty CP DV KHCN thể kỷ mới thực hiện.

+ Bản tự công bố sản phẩm số 1/2018/0108081967-DKCB ngày 09/8/2018 đối với sản phẩm phụ gia thực phẩm hương dứa của Công ty cổ phần thực phẩm Xu Thế; Giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm số 7346/2018/ĐKSP ngày 21/8/2018 của Cục an toàn thực phẩm- Bộ Y tế đối với sản phẩm phụ gia thực phẩm Hương dứa.

+ Bản tự công bố sản phẩm số 14/XUTHE/2023 đối với sản phẩm Bột sữa Buttermilk -Buttermilk Powder của Công ty cổ phần thực phẩm Xu Thế; Phiếu kết quả thử nghiệm số 2304088/KG ngày 01/08/2023 do Phòng thí nghiệm thực phẩm và môi trường - Công ty CP DV KHCN thể kỷ mới thực hiện.

+ Bản tự công bố sản phẩm số 02/XUTHE/2022 ngày 05/3/2022 đối với sản phẩm phụ gia thực phẩm bột kem không sữa của Công ty cổ phần thực phẩm Xu Thế; Kết quả thử nghiệm số 2202069/KG ngày 28/02/2022 do Phòng thí nghiệm thực phẩm và môi trường - Công ty CP DV KHCN thể kỷ mới thực hiện;

+ Bản tự công bố sản phẩm số 12/XUTHE/2018 ngày 08/5/2018 của Công ty cổ phần thực phẩm Xu Thế đối với sản phẩm phụ gia thực phẩm Hương sữa; Giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm số 2937/2018/ĐKSP ngày 24/5/2018 của Cục an toàn thực phẩm- Bộ Y tế cho sản phẩm phụ gia thực phẩm hương sữa.

+ Bản tự công bố sản phẩm số 25/CALOFIC/2020 tháng 3/2020 của Công ty TNHH Dầu thực vật Cái Lân đối với sản phẩm Shortening LF nhãn hiệu MEIZAN (dầu); Phiếu kết quả thử nghiệm: số 0120101/DV.1 ngày 15/01/2020 do Viện kiểm nghiệm an toàn vệ sinh thực phẩm quốc gia thực hiện, số 19/2698/TN8/07 ngày 09/01/2020 do Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng 1 – Tổng cục Tiêu chuẩn đo lường chất lượng thực hiện.

+ Bản tự công bố sản phẩm số 06/OLAMVIETNAM/2022 ngày 01/12/2022 của Chi nhánh Công ty TNHH Olam Việt Nam đối với sản phẩm hạnh nhân có vỏ; Kết quả thử nghiệm: số 743-2022-00098065 ngày 11/08/2022, số 743-2022-00098066 ngày 10/08/2022, số 743-2022-00132096 ngày 04/01/2022 do Công ty TNHH EUROFIN SẮC KÝ HẢI ĐĂNG thực hiện.

+ Bản tự công bố sản phẩm số 16/Fonterra Brands Việt Nam/2022 ngày 18/08/2022 của Công ty TNHH fonterra brands (Việt Nam) đối với sản phẩm pho mai kem hiệu Anchor; Báo cáo kết quả phân tích số 2208120351 ngày 18/7/2022 đối với sản phẩm phô mai kem hiệu Anchor do Công ty SGS Việt Nam cấp.

- Hợp đồng nguyên tắc số 22/2024/HDNT/MK-HL ngày 01/06/2024 với Công ty TNHH phát triển TM và DV tổng hợp Minh Khôi (địa chỉ: Thôn 1, xã Cát Quế, huyện Hoài Đức, TP.Hà Nội); Hợp đồng có giá trị đến hết ngày 31/12/2025.

Hàng hoá theo hợp đồng là đường các loại. Kèm theo Hoá đơn GTGT số 00000268 ngày 09/9/2024 và hồ sơ công bố sản phẩm (Bản công bố phù hợp an toàn thực phẩm số 01/2018/CBPH ngày 30/01/2018 của Công ty Cổ phần Mía đường Sơn La; phiếu kết quả kiểm nghiệm số 0118167/DV.1 ngày 22/01/2018 do Viện kiểm nghiệm an toàn vệ sinh thực phẩm quốc gia thực hiện; phiếu kết quả thử nghiệm số 75-TNH (S)/2018 ngày 26/01/2018 do Trung tâm dịch vụ kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng – Chi cục Tiêu chuẩn đo lường chất lượng Thanh Hoá thực hiện.

- Hợp đồng mua bán hàng hoá số 01/2024/HĐMB ngày 01/01/2024 với Công ty TNHH Thuận Lâm (địa chỉ: Số 6A/27A ngõ 107 Phố Thuý Lĩnh, P. Lĩnh Nam, Quận Hoàng Mai, TP.Hà Nội); Hợp đồng có giá trị đến hết ngày 30/12/2024.

Hàng hoá theo hợp đồng là bột gạo nếp. Kèm theo Hoá đơn GTGT số 00000061 ngày 28/6/2024 và hồ sơ công bố sản phẩm (Bản tự công bố sản phẩm số 02/Thuần Lâm/2024 ngày 01/04/2024; kết quả thử nghiệm số 23.06.23.943 ngày 30/6/2023 do Trung tâm kiểm soát Bệnh tật thành phố Hà Nội cấp.

- Hợp đồng nguyên tắc số 01HDNT/SAMO-HL/2024 ngày 01/01/2024 với Công ty TNHH TM&SX Thực phẩm Samo (địa chỉ: số 5 hẻm 215/11/20 Trâu Quỳ, thị trấn Trâu Quỳ-Gia Lâm HN); Hợp đồng có giá trị 1 năm kể từ ngày ký.

Hàng hoá theo hợp đồng là Trân châu Konjac, Trân châu Hoàng kim. Kèm theo hoá đơn GTGT: số 00000035 ngày 17/09/2024, số 00000025 ngày 28/6/2024 và hồ sơ công bố sản phẩm (Bản tự công bố sản phẩm số 02/SAMO/2022 ngày 01/04/2022 đối với sản phẩm Trân châu Hoàng Kim; số 01/SAMO/2020 ngày 06/11/2020 đối với sản phẩm Trân châu Konjac; phiếu kết quả kiểm nghiệm số 920/PKN-VDD ngày 19/6/2024 đối với sản phẩm Trân châu Konjac 1, số 921/PKN-VDD ngày 19/6/2024 đối với sản phẩm Trân châu Konjac 2; Phiếu kết quả kiểm nghiệm số 1624/PKN-VDD ngày 14/10/2024 do Viện dinh dưỡng Quốc gia kiểm nghiệm đối với Trân Châu Hoàng Kim.

- Hợp đồng mua bán hàng hoá số 05/LT-PA/HĐMB ngày 02/05/2024 với Công ty TNHH Thương mại Xuân Thịnh (địa chỉ: 20-22 Hoa Phượng, Phường 2, Quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh); Hợp đồng có giá trị 12 tháng kể từ ngày ký.

Hàng hoá theo hợp đồng là Nguyên liệu Trà sữa, tinh bột sắn, hạt trân châu, viên trân châu, bột kem không sữa, trà các loại.... Kèm theo hoá đơn GTGT số: 826 ngày 15/07/2024 và hồ sơ công bố sản phẩm (Bản tự công bố sản phẩm số 02/XUÂN THỊNH/2020 ngày 09/11/2020 đối với sản phẩm hồng trà; Kết quả kiểm nghiệm số 743-2020-00096540 ngày 09/11/2020 đối với sản phẩm Hồng trà do Công ty TNHH EUROFINS Sắc Ký Hải Đăng thực hiện).

- Hợp đồng nguyên tắc bán hàng số 30062024/HD/MT-HL ngày 30/06/2024 với Công ty TNHH Xuất nhập khẩu Mân Tiên (địa chỉ: Tầng 2, số 02, ngõ 1, đường Sơn Tượng, thôn Minh Hiệp 3, xã Minh Khai, huyện Hoài Đức, TP. Hà Nội); Hợp đồng có giá trị 12 tháng kể từ ngày ký.

Hàng hoá theo hợp đồng là Quả nho sấy. Kèm theo hoá đơn GTGT số: 286 ngày 01/7/2024; Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật và kiểm tra an toàn thực phẩm hàng hoá có nguồn gốc thực vật nhập khẩu số 1101/24/0705/GCNNK ngày 15/5/2024 do Trạm KDTV Hữu Nghị - Chi cục KDTV Vùng VII chứng nhận.

- Hợp đồng mua bán hàng hoá số -2024/HUNGLINH ngày 28/12/2023 với Công ty TNHH SX và Thương mại TST Việt Nam (địa chỉ: Số 15, ngách 207/12 đường Bùi Xương Trạch, phường Khương Đình, Quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội); Hợp đồng có giá trị đến 31/12/2025.

Hàng hoá theo hợp đồng là phụ gia thực phẩm hương liệu. Kèm theo hoá đơn GTGT số: 00000177 ngày 15/6/2024 và hồ sơ công bố sản phẩm (Bản tự công bố sản phẩm số 09/TST/2021 đối với phụ gia thực phẩm Hương Dừa; kết quả thử nghiệm số 21030762/2103314 ngày 01/04/2021 do Công ty CP DV khoa học công nghệ Chấn Nam thực hiện).

- Hợp đồng nguyên tắc số 01/KEMHUNGLINH-PMA/2023 ngày 01/06/2023 với Công ty Cổ phần Phú Mai Anh (địa chỉ: 2/4 Lê Lai, phường 12, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam); Hợp đồng có giá trị đến 31/12/2024.

Hàng hoá theo hợp đồng là Phụ gia thực phẩm. Kèm theo hoá đơn GTGT số: 00001739 ngày 27/8/2024 và hồ sơ công bố sản phẩm (Bản tự công bố sản phẩm số 21/PMA/2022 ngày 10/8/2022 đối với sản phẩm phụ gia thực phẩm exelais 446 SC; Kết quả thử nghiệm số BN12207.07134906 ngày 15/07/2022 do Trung tâm dịch vụ phân tích thí nghiệm TP. Hồ Chí Minh-Sở Khoa học và Công nghệ TP. Hồ Chí Minh thực hiện).

- Hợp đồng nguyên tắc số 05.1/2024/HĐNT/ML-HLHB ngày 05/01/2024 với Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Minh Long VN (địa chỉ: Thôn Núi Móng, xã Hoài Sơn, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh); Hợp đồng có giá trị đến 31/12/2024.

Hàng hoá theo hợp đồng là Bột phụ gia thực phẩm. Kèm theo hoá đơn GTGT: số 16 ngày 27/8/2024, số 9 ngày 12/6/2024 và hồ sơ công bố sản phẩm của Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Minh Long VN:

+ Bản tự công bố sản phẩm số 01/MINHLONG/2020 ngày 01/7/2020 đối với sản phẩm phụ gia thực phẩm Compound XL; Kết quả thử nghiệm số 200701017 ngày 09/07/2020 do Công ty cổ phần dịch vụ khoa học công nghệ thể kỷ mới thực hiện).

+ Bản tự công bố sản phẩm số 02/MLVN/2019 ngày 21/01/2020 đối với sản phẩm phụ gia thực phẩm Hương dừa hầu-EX-5095; Kết quả thử nghiệm số 1912189 ngày 30/12/2019 do Trung tâm phân tích công nghệ cao High-Tech ANALYTICAL Cen ter - Công ty TNHH MTV khoa học công nghệ Hoàn Vũ thực hiện).

- Hợp đồng nguyên tắc mua bán hàng hoá số 373/HĐNT/KVHY/2024 ngày 01/12/2023 với Chi nhánh Công ty TNHH Kiến Vương tại Hưng Yên (địa chỉ: Lô số CN3-1, khu công nghiệp Minh Quang, phường Bạch Sam, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên), hợp đồng có hiệu lực đến 01/01/2024.

Hàng hoá theo hợp đồng là nguyên liệu thực phẩm, kèm hoá đơn GTGT số 00003340 ngày 22/7/2024; số 00001214 ngày 23/5/2024; số 00001382 ngày 31/5/2024; hàng hoá trên hoá đơn là nguyên liệu thực phẩm MAIZE STARCH POWDER (MNSP 1062011); nguyên liệu thực phẩm MALTODEXTRIN DE 17-20; chất hỗ trợ chế biến Proxitane 15:23; Bản tự công bố sản phẩm số 022/Kienvuong/2018 ngày 09/10/2018 công bố đối với nguyên liệu thực phẩm - Dextrose monohydrate; số 023/Kienvuong/2019 ngày 30/12/2019 công bố đối với nguyên liệu thực phẩm C*GelTM03408 DF (Maize starch powder); số 018/Kienvuong/2019 ngày 03/7/2019 công bố đối với nguyên liệu thực phẩm - Maltodextrin DE 10-12; số 011/Kienvuong/2019 ngày 20/3/2019 công bố đối với nguyên liệu thực phẩm Maltodextrin DE 10-12; số 011/Kienvuong/2020 ngày 21/02/2020 công bố đối với nguyên liệu thực phẩm - Best Corn Starch (Maize starch powder); số 025/Kienvuong/2022 ngày 10/10/2022 công bố đối với sản phẩm MALTODEXTRIN DE 17-20.

Phiếu kết quả thử nghiệm số KT3-05403ATP9/1 ngày 11/6/2019 của Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng 3 đối với mẫu tinh bột bắp - Best corn starch; báo cáo thử nghiệm số VLAB00147/1 ngày 08/10/2022 của Công ty CP công nghệ Vietlabs với mẫu MALTODEXTRIN DE 17-20.

- Hợp đồng kinh tế số 29-1/2024/HĐKT/HLMN-FOBITECH ngày 29/01/2024 với Công ty TNHH FOBITECH Việt Nam (địa chỉ: Tầng 7 toà nhà Zentower, số 12 Khuất Duy Tiến, phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, TP Hà Nội), hợp đồng có giá trị đến ngày 31/12/2024.

Hàng hoá theo hợp đồng Bột Whey khử khoáng phục vụ cho nhu cầu sản xuất và chế biến, kèm theo hoá đơn số 00000073 ngày 16/4/2024; số 00000097 ngày 20/5/2024 hàng hoá trên hoá đơn là Bột Whey khử khoáng; Bản tự công bố sản phẩm số 01/FOBITECH/2021 ngày 11/03/2021 công bố đối với sản phẩm Bột Whey khử khoáng - DEMINERALIZED WHEY POWDER; Kết quả thử nghiệm số HN210300016-1 ngày 08/3/2021 của Trung tâm kiểm nghiệm TSL đối với sản phẩm Bột Whey khử khoáng-DEMINERALIZED WHEY POWDER.

- Hợp đồng mua bán số 01/2024/HUNGLINH ngày 01/01/2024 với Công ty TNHH MTV SXTM xuất nhập khẩu Hồng Châu (địa chỉ: số 159A, khu phố 1, Phường 7, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre), hợp đồng có giá trị đến 31/12/2024.

Hàng hoá theo hợp đồng mua bán nước cốt dừa, kèm theo hoá đơn số 123 ngày 06/4/2024; số 133 ngày 10/4/2024 hàng hoá trên hoá đơn là nước cốt dừa; bản công bố sản phẩm số 01/HÔNG CHÂU/2019 ngày 15/8/2019 công bố sản phẩm nước cốt dừa Hồng Châu. Kết quả thử nghiệm số 8589 1908/KQ ngày 12/8/2019 của Công ty TNHH phân tích kiểm nghiệm Việt Tín cấp; Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm số 117/2022/NNPTNT-BTE ngày 23/9/2022 có hiệu lực đến 23/9/2025.

- Hợp đồng nguyên tắc số 01/2024/HDNT/CNVH/KHL ngày 01/01/2024 với Chi nhánh Công ty CP hương liệu Việt Hương (địa chỉ: số nhà 13, ngõ 50 Trung Yên 9, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, TP Hà Nội), hợp đồng có giá trị đến hết ngày 31/12/2024.

Hàng hoá theo hợp đồng là Hương chocolate, kèm hoá đơn GTGT số 1067 ngày 06/9/2024 hàng hoá trên hoá đơn Hương sô cô la thực phẩm FL/1411; bản tự công bố sản phẩm số 278/Việt Hương/2020 ngày 05/5/2020 công bố đối với sản phẩm Hương sô cô la thực phẩm FL/1411; bản tiêu chuẩn sản phẩm số 278/2020/TCSP/VH ngày 05/5/2020.

- Hợp đồng nguyên tắc số 10/2024-AFCHEM/HL ngày 02/01/2024 với Công ty CP hoá chất thực phẩm Châu Á (địa chỉ: số 30 ngõ 102 phố Hoàng Như Tiếp, phường Bồ Đề, Quận Long Biên, Hà Nội).

Hàng hoá theo hợp đồng mặt hàng nguyên liệu thực phẩm và phụ gia thực phẩm theo đúng quy cách, chất lượng và tiêu chuẩn hàng hoá, kèm theo hoá đơn GTGT số 00000886 ngày 06/9/2024; số 00000887 ngày 06/9/2024; số 00000935 ngày 16/9/2024; số 00000439 ngày 24/5/2024; số 00000562 ngày 09/7/2024; số 00000655 ngày 23/7/2024 hàng hoá trên hoá đơn là ổn định kem; Sodium Bicarbonate (NaHCO₃); Trisodium Citrate; ổn định kem 1505; Đường Aesulfame K; Sucralose; Bản tự công bố sản phẩm: số 28/AFCHEM/2021 ngày 11/9/2021 công bố đối với sản phẩm Sucralose; số 23/AFCHEM/2019

ngày 20/8/2019 đối với sản phẩm ổn định kem; số 32/AFCHEM/2022 ngày 26/9/2022 công bố đối với phụ gia thực phẩm Aeesulfame K; số 01/AFCHEM/2022 ngày 01/3/2022 công bố đối với phụ gia thực phẩm Carrageenan (BLK1120); số 01/AFCHEM/2021 ngày 06/2/2021 công bố đối với Trisodium Citrate.

Phiếu kết quả kiểm nghiệm số 4373/PKN-VKNQG ngày 22/3/2019; số 17576/PKN-VKNQG ngày 06/8/2019; số 15767/PKN-VKNQG ngày 08/6/2021; số 28985/PKN-VKNQG ngày 21/9/2022; số 3804/PKN-VKNQG ngày 25/02/2022; số 3077/PKN-VKNQG ngày 01/02/2021 của Viện kiểm nghiệm an toàn vệ sinh thực phẩm Quốc gia, địa chỉ: 65 Phạm Thận Duật, phường Mai Dịch, Quận Cầu Giấy, Hà Nội đối với mẫu ổn định kem; Sucralose; phụ gia thực phẩm Aeesulfame K; phụ gia thực phẩm Carrageenan (BLK1120); Trisodium Citrate.

- Hợp đồng mua bán số 093/TM23-HD ngày 05/10/2023; số 099/TM23-HD ngày 26/10/2023; số 015/TM24-HD ngày 03/02/2024; số 037/TM24-HD ngày 14/6/2024 với Công ty TNHH T.M.A (địa chỉ: 94 Dương Quang Đông, phường 05, Quận 08, TP Hồ Chí Minh).

Hàng hoá hợp đồng Dầu dừa Youmy; Shortening 48-52; Shortening 36-39. Kèm theo hoá đơn GTGT số 00000609 ngày 29/3/2024 hàng hoá là Dầu dừa tinh luyện (Coconut Oil-Youmy), Hoá đơn GTGT: số 00003743 ngày 22/4/2024 hàng hoá trên hoá đơn là Dầu dừa tinh luyện (Coconut Oil-Youmy); số 00007426 ngày 05/8/2024; số 00006873 ngày 19/7/2024 hàng hoá trên hoá đơn là Shortening 36/39; số 00006105 ngày 28/6/2024 hàng hoá trên hoá đơn là hương Chocolate (Chocolate Flavor); số 00005318 ngày 06/6/2024 hàng hoá trên hoá đơn là Shortening 48-52; số 00006104 ngày 28/6/2024 hàng hoá trên hoá đơn là Dầu dừa tinh luyện (Coconut Oil-Youmy); số 00006012 ngày 26/6/2024 hàng hoá trên hoá đơn là Shortening 36/39.

Bản công bố sản phẩm số 40061/T.M.A/2020 ngày 17/12/2020 công bố phụ gia thực phẩm hương Chocolate 23791 - Chocolate Flavor 23791; số 20001/CTY TNHH TMA/2018 công bố dầu dừa tinh luyện Youmy BIB-RBD Coconut Oil Youmy BIB; số 20007/CTY TNHH TMA/2020 ngày 15/12/2020 công bố nguyên liệu thực phẩm Premium Shortening 36/39 hiệu Youmy; Phiếu kết quả thử nghiệm của Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng 3 số KT3-10338ATTP0/1 ngày 14/12/2020 với mẫu nguyên liệu thực phẩm Premium Shortening 36/39 hiệu Youmy; số SG201200881-1 ngày 28/12/2020 của Trung tâm kiểm nghiệm TSL, Công ty TNHH Khoa học TSL với nguyên liệu thực phẩm Premium Shortening 36/39 hiệu Youmy.

- Hợp đồng nguyên tắc số TT/KEM HUNG LINH MN/2024/HĐNT ngày 12/9/2024 với Hộ kinh doanh Trần Thuỷ (địa chỉ: Thôn Đồng Phú, xã Dương Liễu, huyện Hoài Đức, TP Hà Nội), hợp đồng có hiệu lực 12 tháng kể từ ngày ký.

Hàng hoá theo hợp đồng là bánh quế các loại. Kèm theo hoá đơn bán hàng số 00000010 ngày 14/9/2024 hàng hoá trên hoá đơn là bánh ốc quế; Bản công bố sản phẩm số 01/TCBCL TRẦN THUỶ/2021 ngày 08/01/2021 công bố đối với sản phẩm bánh quế; Phiếu kết quả thử nghiệm số 20.12.22.857 ngày 29/12/2020 của Trung tâm kiểm soát bệnh tật, địa chỉ 70 Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội với mẫu thử bánh quế; báo cáo kết quả thử nghiệm số 2404270145-1 ngày 02/5/2024 của Công ty CP WARRANTEK, địa chỉ: A39-26, Nguyễn Văn Cừ, Mỹ Phước, Mỹ Khanh, Phong Diễn, TP Cần Thơ với mẫu thử bánh quế.

- Hợp đồng nguyên tắc số 240201/MMK-HL/2024 ngày 01/02/2024 với Công ty CP đầu tư và XNK Malt Minh Kiên (địa chỉ: tầng 9, toà nhà An Phú, số 24 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Hà Nội), hợp đồng có giá trị đến hết ngày 31/12/2025.

Hàng hoá theo hợp đồng phụ gia tạo màu và hương liệu thực phẩm. Kèm theo hoá đơn GTGT số 00000490 ngày 24/7/2024 hàng hoá trên hoá đơn là phụ gia thực phẩm hương Orange flavour; Bản tự công bố sản phẩm số 1/Malt Minh Kiên/2022 ngày 21/2/2022 công bố sản phẩm phụ gia thực phẩm hương Orange flavour (Product code 1734290).

- Hợp đồng số 02012024/VP-HL/HĐKT ngày 02/01/2024 với Công ty TNHH Dầu thực vật Vạn Phát Long An (địa chỉ: Lô I 13A, đường số 4, KCN Hải Sơn, Ấp Bình Tiên 2, Đức Hoà Hạ, Đức Hoà, Long An), hợp đồng có giá trị đến hết ngày 31/12/2025.

Hàng hoá theo hợp đồng là dầu ăn CK Vạn An, Dầu dừa tinh luyện Vạn An; kèm theo hoá đơn GTGT số 00000150 ngày 15/01/2024, số 00000515 ngày 28/02/2024 hàng hoá trên hoá đơn là dầu ăn CK Vạn An; Bản công bố phù hợp quy định ATTP số 02/2021/DD-VP ngày 25/5/2018 công bố đối với sản phẩm dầu dừa tinh luyện nhãn hiệu Vạn An; kèm theo phiếu kết quả thử nghiệm số KT3-05105ATP8 ngày 21/5/2018 của Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng 3 với mẫu dầu dừa tinh luyện Vạn An.

- Hợp đồng nguyên tắc số 06/2024/HL-HL ngày 02/01/2024 với Công ty CPTM và Công nghệ TP Hoàng Lâm (địa chỉ: No01, LK03-04 Khu đất dịch vụ Cây Quýt, khu đô thị Văn Khê, Phường La Khê, Quận Hà Đông, Hà Nội), hợp đồng có hiệu lực đến hết tháng 12/2024.

Hàng hoá theo hợp đồng sữa bột béo, sữa bột gầy, chất béo, tinh bột ngô, bột Whey tách khoáng, nguyên liệu thực phẩm. Kèm theo hoá đơn GTGT: số 5262 ngày 09/4/2024; số 7648 ngày 21/5/2024; số 9126 ngày 12/6/2024; số

10135 ngày 26/6/2024; số 12037 ngày 22/7/2024; số 4797 ngày 01/4/2024; số 4162 ngày 19/3/2024; số 7617 ngày 21/5/2024, số 8142 ngày 28/5/2024 hàng hoá trên hoá đơn là: bột cacao đã qua kiểm hoá DH771L; đường si rô fructose; bột kem không sữa HGH-2250RW; bột Buttermilk Tatuá, Bột Buttermilk BSP; dầu bơ cacao thay thế PAMKOT 35 Pamin; Bột cacao đã kiểm hoá KD60; Shortening SMP 36-39 Pamin, Lecithin từ đậu nành, nhãn hiệu PRESTIGE; Bột cacao đã kiểm hoá DH673P hiệu Huysman, kem sữa đặc có đường Holafarm.

Bản tự công bố sản phẩm nguyên liệu thực phẩm: số 06/HOLAFOODS/2022 ngày 09/3/2022 công bố dầu dừa tinh chế nhãn hiệu PREMIUM/RBD COCONUT OIL; số 044/HOLAFOODS/2022 ngày 15/11/2022 công bố dầu ăn thực vật, nhãn hiệu Pamin/Pamin RBD Palm Olein Vegetable Cooking Oil; số 10/HOLAFOODS/2024 ngày 20/2/2024 công bố sản phẩm kem sữa đặc có đường, kèm kết quả thử nghiệm số TSL3220300041-1 ngày 07/3/2022 với mẫu thử dầu dừa tinh chế nhãn hiệu PREMIUM/RBD COCONUT OIL; số TSL 32211000008-1 ngày 31/10/2022 với mẫu thử dầu ăn thực vật, nhãn hiệu Pamin/Pamin RBD Palm Olein Vegetable Cooking Oil; số 3Y623B0020 ngày 03/02/2024 với mẫu thử kem sữa đặc có đường của Trung tâm kiểm nghiệm TSL Hà Nội cung cấp.

Bản tự công bố nguyên liệu sản phẩm số 280/HOLAFOODS/2019 ngày 14/5/2019 công bố bột kem không sữa/Non Dairy Creamer F32; số 320/HOLAFOODS/2019 ngày 17/8/2019 công bố dầu bơ cacao thay thế PAMKOT 35, hiệu Pamin; số 011BMN/HOLAFOODS/2021 ngày 11/5/2021 công bố bột Buttermilk, hiệu tatuá/Tatuá Buttermilk Powder; số 013SHORTENING/HOLAFOODS/2021 ngày 14/6/2021 công bố SHORTENING (SMP48-50), nhãn hiệu PAMIN; số 002CACAO/HOLAFOODS/2020 ngày 12/3/2020 công bố bột cacao HG-1003/Premium Cocoa Powder HG-1003; kèm theo kết quả thử nghiệm nguyên liệu thực phẩm: số 743-2018-00067250 ngày 05/10/2018 với mẫu thử bột kem không sữa/Non Dairy Creamer F32; số 743-2019-00059267 ngày 26/7/2019 với mẫu thử dầu bơ cacao thay thế PAMKOT 35, hiệu Pamin; số 743-2021-00049781 ngày 10/6/2021 với mẫu SHORTENING (SMP48-50), nhãn hiệu PAMIN; số 743-2021-00028102 ngày 12/4/2021 với mẫu thử bột Buttermilk Tatuá; số 743-2020-00017010 ngày 07/3/2020 với mẫu thử bột cacao HG-1003/Premium Cocoa Powder HG-1003 của Công ty TNHH EUROFINS Sắc ký Hải Đăng, địa chỉ: Lô E2b-3, đường D6 khu công nghệ cao, Quận 9, TP Hồ Chí Minh cung cấp.

Bản tự công bố sản phẩm số 034/HOLAFOODS/2018 ngày 07/5/2018 công bố phụ gia thực phẩm Lecithin từ đậu nành, nhãn hiệu AMBUJA kèm phiếu kết quả kiểm nghiệm số 8112/PKN-VKNQG ngày 03/5/2018 của Viện kiểm nghiệm ATVSTP Quốc gia, địa chỉ số 65 Phạm Thận Duật, Mai Dịch, Cầu Giấy, Hà Nội cung cấp với mẫu thử Lecithin từ đậu nành, nhãn hiệu AMBUJA.

Bản tự công bố hợp quy số 146/2017/0101563760-CBHQ ngày 16/3/2018 công bố nguyên liệu thực phẩm dầu bơ khan hiệu Synlait/Anhydrous milt fat kèm

giấy tiếp nhận bản công bố hợp quy số 11499/2017/ATTP-TNCB ngày 19/4/2017 của Cục ATTP Bộ Y tế.

Công bố phù hợp quy định ATTP số 172/2017/0101563760-CBPH ngày 07/7/2017 công bố sản phẩm Siro đường Fructose/High Fructose Corn Syrup 55% hiệu Daesang; kèm giấy xác nhận công bố phù hợp quy định ATTP số 24319/2017/ATTP-XNCB ngày 24/7/2017; công văn số 29384/2017/ATTP-BSCB ngày 23/8/2017 về việc sửa đổi, bổ sung hồ sơ công bố của Cục ATTP Bộ Y tế cung cấp.

- Hợp đồng nguyên tắc số KH28/2024/HĐNT-HT ngày 02/01/2024 với Công ty TNHH thực phẩm Hà Thành (địa chỉ: số nhà 17, LK 16, khu đô thị xa la, phường Phúc La, quận Hà Đông, HN), hợp đồng có giá trị đến hết ngày 31/12/2025

Hàng hoá theo hợp đồng hương liệu phụ gia thực phẩm, Kèm theo hoá đơn GTGT số 00000049 ngày 29/02/2024 hàng hoá trên hoá đơn là hương trái cây hỗn hợp - Mixed Fruit Flavour HT270121; Bản tự công bố sản phẩm số 02/HATHANH/2021 ngày 15/3/2021 công bố đối với phụ gia thực phẩm hương trái cây hỗn hợp - Mixed Fruit Flavour HT270121, kèm kết quả thử nghiệm số 21020168/2102064 ngày 25/02/2021 của Công ty CP DV khoa học công nghệ Chân Nam, địa chỉ: 80-82-84 Thăng Long, P.4. Q Tân Bình. TP Hồ Chí Minh cấp; giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH 2 thành viên trở lên số 0101877069 đăng ký lần đầu ngày 14/02/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 29/05/2020 do phòng Đăng ký kinh doanh Sở KH&ĐT TP Hà Nội cấp.

Bản công bố sản phẩm số 25 ngày 21/5/2018 công bố phụ gia thực phẩm hương xoài - 593596 VX Mango Flavor 591733C của Công ty TNHH TM Phạm Phan, địa chỉ: 48 Lê Văn Quới, phường Bình Hưng Hoà A, Quận Bình Tân, TP HCM kèm giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm số 3231/2018/ĐKSP ngày 06/6/2018 của Cục ATTP cấp; kết quả thử nghiệm số 743-2018-00027001 ngày 08/11/2017 của Công ty TNHH EUROFINS Sắc ký Hải Đăng, địa chỉ: Lô E2b-3, đường D6 khu công nghệ cao, Quận 9, TP Hồ Chí Minh cung cấp.

- Hợp đồng nguyên tắc: số G46/23HN ngày 01/3/2023, hợp đồng có giá trị đến 31/3/2024; số G83/24/HN/HĐNT ngày 06/6/2024 với Chi nhánh Công ty TNHH Roha Dyechem Việt Nam Hà Nội (địa chỉ: tầng 4, toà nhà Thái Lâm Plaza, số 52 đường Thanh Liệt, Thôn Vực, xã Thanh Liệt, huyện Thanh Trì, TP Hà Nội), hợp đồng có giá trị đến 31/3/2025.

Hàng hoá theo hợp đồng là nguyên liệu phẩm màu dùng cho phụ gia thực phẩm hoặc trong các ứng dụng khác. Kèm theo hoá đơn GTGT số 1719 ngày 23/5/2024; số 2422 ngày 16/7/2024; số 2870 ngày 20/8/2024; số 1254 ngày 09/5/2024; số 3111 ngày 06/6/2024 hàng hoá trên hoá đơn là Phụ gia thực phẩm: Phẩm màu xanh Idacol Green V602:1-120; Phẩm màu vàng Idacol

Tartrazine V101:1-120; Phẩm màu vàng Idacol Sunset Yellow V104:1-120; Phẩm màu tím Idacol Violed V703:1-120; Phẩm màu nâu Idacol Brown V802:1-120; Phẩm màu đỏ Idacol Allura Red V106:1-120; Phẩm màu đỏ Idacol Ponceau 4R V103:1-120; Hoá đơn GTGT số 310 ngày 13/02/2023; số 976 ngày 12/4/2023 Chi nhánh Công ty TNHH Roha Dyechem Việt Nam Hà Nội, địa chỉ: 369 Nguyễn Xiển, phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, TP Hà.

Bản tự công bố sản phẩm phụ gia thực phẩm: số 32/ROHA/2020 ngày 08/6/2020 công bố phẩm màu xanh dương Idacol Brilliant Blue V107:1-120; số 05/ROHA/2020 ngày 21/01/2020 công bố phẩm màu trắng Natracol Opaque White V1002:41-80; số 12/2018/0302606809-DKCB ngày 05/8/2019 công bố phẩm màu xanh Idacol Green V602:1-120; số 4/2019/0302606809-DKCB ngày 12/4/2019 công bố phẩm màu tím Idacol Violed V703:1-120; số 13/ROHA/2020 công bố phẩm màu nâu Idacol Brown HT V850:1-40; số 26/ROHA/2020 ngày 05/6/2020 công bố phẩm màu vàng Idacol Tartrazine V101:1-120; số 29/ROHA/2020 ngày 05/6/2020 công bố phẩm màu vàng Idacol Sunset Yellow V104:1-120; số 28/ROHA/2020 ngày 05/6/2020 công bố phẩm màu đỏ Idacol Ponceau V103:1-120; số 31/ROHA/2020 ngày 05/6/2020 công bố phẩm màu đỏ Idacol Allura Red V106:1-120 của Công ty TNHH Roha Dyechem Việt Nam, địa chỉ: Lô EB9, đường 19, khu Công nghiệp Hiệp Phước (giai đoạn 2), xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, TP Hồ Chí Minh kèm kết quả thử nghiệm số KT3-03432AHO0/15B ngày 29/5/2020; số KT3-07334AHO9/4A ngày 25/11/2019; số KT3-02307AHO0 ngày 18/4/2020; số KT3-03432AHO0/9B ngày 29/5/2020; số KT3-03432AHO0/12B ngày 29/5/2020; số KT3-03432AHO0/11B ngày 29/5/2020; số KT3-03432AHO0/14B ngày 29/5/2020 của Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng 3 cấp; Báo cáo kết quả thử nghiệm: số 2402001754-2 ngày 26/02/2024 đối với phụ gia thực phẩm – phẩm màu tím IDACOL VIOLET, số 23110173887-1 ngày 14/11/2023 đối với phụ gia thực phẩm - phẩm màu xanh IDACOL GREEN.

Giấy tiếp nhận đăng ký bản công sản phẩm số 9796/2019/ĐKSP ngày 15/8/2019 xác nhận đã công bố sản phẩm Phẩm màu xanh Idacol Green V602:1-120; số 4309/2019/ĐKSP ngày 23/4/2019 xác nhận đã công bố sản phẩm phẩm màu tím Idacol Violed V703:1-120 của Cục ATTP Bộ Y tế cấp.

Thông báo số 6418/2019 ngày 30/12/2019; số 6421/2019 ngày 30/12/2019 của Công ty TNHH Roha Dyechem Việt Nam về việc thay đổi địa chỉ Công ty.

- Hợp đồng nguyên tắc số 01NS/Hunglinh 2024 ngày 03/01/2024 với Công ty TNHH SX-TM Ngọc Sơn (địa chỉ: 54/27 Đào Duy Anh, phường 9, Quận Phú Nhuận).

Hàng hoá theo hợp đồng là các mặt hàng đường nước để sử dụng vào mục đích sản xuất, kinh doanh. Kèm theo hoá đơn GTGT số 1174 ngày 15/3/2024 hàng hoá trên hoá đơn là nước đường HIGH FRUCTOSE CORN SYRUP 55; Bản tự công bố sản phẩm số 08/NGOCSON/2022 ngày 18/7/2022 công bố sản phẩm HIGH FRUCTOSE CORN SYRUP 55.

* Kiểm tra kho nguyên liệu, phụ gia thực phẩm trong kho có nhãn hàng hoá, còn hạn sử dụng, bao gồm:

STT	Tên sản phẩm	ĐVT	Số lượng	Ngày sản xuất	Hạn sử dụng
1	Sữa bộtWhey	kg	6.000	02/04/2024	02 năm
2	Shortening IFFCO	kg	3.300	30/08/2024	29/08/2025
3	Trân châu konjac	kg	420	03/10/2024	03/10/2025
4	Hồng trà	kg	318	31/07/2024	30/07/2026
5	Sữa Bột gầy	kg	22.100	16/01/2024	15/01/2026
6	Dầu dừa vạn an	kg	16.500	28/08/2024	28/09/2026
7	Mạch nha	kg	2.800	06/09/2024	06 tháng
8	Ôn định 446	kg	13.000	01/08/2024	01/08/2026
9	Detrose monohydrate	kg	970	23/04/2024	22/04/2026
10	Maltodextrin	kg	1.600	20/07/2024	19/07/2026
11	Dầu dừa youmy	kg	500	13/08/2024	13/08/2025
12	Sữa đặc holafarm	kg	10.000	27/06/2024	27/06/2025
13	Bột dừa	kg	450	30/05/2024	12 tháng
14	Bột cacao	kg	20.000	28/05/2024	27/05/2026
15	Ôn định 1505	kg	740	28/06/2024	27/06/2025
16	Dầu cọ RBD	kg	1.800	05/07/2024	05/01/2026
17	Hương sữa 871	kg	52	28/08/2024	27/08/2025
18	Non dairy creamer	kg	1.000	27/05/2024	26/05/2026
19	Đường trắng sơn la	kg	13.300	14/03/2024	02 năm
20	Bột nếp	kg	2.100	21/09/2024	06 tháng
21	Tinh bột ngô	kg	850	01/08/2024	01/08/2026
22	Sucralose	kg	80	27/06/2024	26/06/2026
23	Hương chocolate	kg	122	02/02/2024	01/02/2026
24	Hương đậu đỏ	kg	2,2	07/06/2024	07/06/2025
25	Hương khoai môn	kg	19	02/08/2024	02/08/2025
26	Hương dâu	kg	31	27/06/2024	27/06/2025
27	Hương ngô	kg	52	27/06/2024	27/06/2025
28	Hương vanila	kg	30	13/03/2024	14/09/2025
29	Hương lá dứa(Pandan ilavor)	kg	11	04/03/2024	04/03/2025
30	Hương dừa hấu	kg	168	05/07/2024	05/07/2029
31	Hương sô cô la	kg	28	01/07/2024	01/07/2025
32	Hương cam đục	kg	4	25/06/2024	25/06/2025

33	Màu vàng	kg	21	07/06/2024	06/06/2029
34	Màu nâu	kg	8,5	25/05/2024	24/05/2029
35	Màu xanh	l<g	0,7	16/07/2024	15/07/2029
36	Màu tím	kg	7,2	10/07/2024	09/07/2029
37	Chế phẩm tinh bột	kg	345	25/01/2024	23/01/2026

** Đánh giá nội dung 3:*

Qua kiểm tra tài liệu do Công ty cung cấp và qua kiểm tra thực tế đối với nguyên liệu, phụ gia để sản xuất thực phẩm tại kho nguyên liệu của Công ty, ghi nhận:

Công ty có hợp đồng mua bán, có hoá đơn, chứng từ chứng minh nguồn gốc xuất xứ của nguyên liệu, phụ gia, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, có bản tự công bố sản phẩm đối với nguyên liệu để sản xuất thực phẩm thuộc diện phải tự công bố.

4. Kết quả kiểm tra việc thực hiện quy định về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm

4.1. Về điều kiện đối với cơ sở sản xuất

a) Thiết kế, bố trí nhà xưởng:

- Quy trình sản xuất được bố trí theo nguyên tắc một chiều, từ nguyên liệu đầu vào đến sản phẩm cuối cùng.

Quy trình sản xuất kem: Nguyên liệu (phụ gia thực phẩm, đường, sữa bột...) → khu nấu → thanh trùng → lưu hoá → chiết rót → đóng gói → thành phẩm → lưu kho đông lạnh.

- Công ty thiết kế tách biệt khu để nguyên liệu thực phẩm, khu để vật liệu chứa đựng thực phẩm, khu vực để thành phẩm, khu vực chế biến, đóng gói thực phẩm, khu vực vệ sinh, và khu thay đồ bảo hộ.

Diện tích mặt bằng 26.370 m², trong đó:

+ Diện tích nhà xưởng sản xuất: 6.000 m²

+ Diện tích kho thành phẩm: 2.000 m².

+ Diện tích kho chứa chất thải rắn và chất thải nguy hại: 250 m².

+ Diện tích khu bể xử lý nước thải: 600 m²

- Hệ thống dây chuyền thiết bị hiện đại với mức tự động hoá cao.

- Việc thu gom, xử lý chất thải gồm: Rác thải sinh hoạt, phế liệu, phế phẩm (cuộn màng bao bì nilong, thùng giấy catton...); Chất thải nguy hại (dầu máy nén khí, vật liệu dính dầu, sơn,..) được phân loại và gom vào thùng rác có nắp đậy kín. Đơn vị thu gom rác thải và rác thải nguy hại sẽ thực hiện quy trình thu gom và xử lý theo quy định.

Nơi tập kết, xử lý rác thải, chất thải được thiết kế ở ngoài khu vực nhà xưởng sản xuất thực phẩm và có đủ dụng cụ thu gom. Dụng cụ thu gom chất thải, rác thải bảo đảm kín, có nắp đậy, đảm bảo không gây ô nhiễm, ảnh hưởng đến môi trường (Công ty có Hợp đồng thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải với Công ty CP môi trường công nghệ cao Hoà Bình, địa chỉ Thôn Đồng Phú, xã Đồng Tâm, huyện Lạc Thủy, tỉnh Hoà Bình).

b) Kết cấu nhà xưởng:

- Tường khu vực sản xuất (khu chế biến, kho nguyên liệu, kho chứa dụng cụ, vật liệu chứa đựng thực phẩm, kho thành phẩm) được ốp gạch men, quét sơn, không rạn nứt, không bị dính bám các chất bẩn.

- Mái nhà khu vực sản xuất bằng tôn lạnh và trần nhà được kiên cố trần nhựa, không thấm nước, không bị dính bám các chất bẩn. Các khu vực phụ trợ được xây kiên cố, trần nhà bê tông, không bị rạn nứt, thấm nước, không dính chất bẩn.

- Nền nhà kho chứa nguyên liệu, kho thành phẩm bằng xi măng, nền nhà bằng phẳng, không trơn trượt. Tại khu vực chế biến, nền nhà có độ dốc, có các rãnh thoát nước, đảm bảo thoát nước, không gây đọng nước.

- Cửa ra vào khu vực sản xuất được làm bằng kim loại, khung nhôm kính có thể đóng mở, ngăn ngừa vật nuôi xâm nhập. Ngoài ra, các cửa ra vào khu vực chế biến được lắp rèm nhựa nhằm ngăn ngừa côn trùng xâm nhập.

- Công ty có 02 xe tải dùng để vận chuyển hàng hoá, nhiên liệu vận tải được để đúng quy định.

c) Hệ thống thông gió

Hệ thống thông gió được thiết kế phía trên trần nhà để thông gió tự nhiên kết hợp với một số quạt hút lắp xung quanh, hướng gió được đẩy lên phía trên, đảm bảo không thổi từ khu vực có nguy cơ ô nhiễm (phòng vệ sinh, khu tập kết rác thải, chất thải...) sang khu vực sản xuất thực phẩm (khu sơ chế, chế biến, đóng gói thực phẩm).

d) Hệ thống cung cấp nước

Nguồn nước Công ty sử dụng cho sản xuất được kiểm nghiệm định kỳ do các đơn vị khác nhau thực hiện: Trung tâm kiểm soát bệnh tật - Sở Y tế Hà Nội; Viện kiểm nghiệm an toàn vệ sinh thực phẩm Quốc Gia.

Cụ thể các phiếu kiểm nghiệm, thử nghiệm nguồn nước do Công ty cung cấp cho Đoàn thanh tra trong kỳ thanh tra gồm:

- Các phiếu kết quả thử nghiệm mẫu nước do Trung tâm kiểm soát bệnh tật - Sở Y tế Hà Nội (địa chỉ: 70 Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội) thực hiện:

+ Phiếu kết quả thử nghiệm số 22.01.14.270 ngày nhận mẫu 14/01/2022 ngày trả kết quả 17/01/2022.

+ Phiếu kết quả thử nghiệm số 22.01.14.270 ngày nhận mẫu 14/01/2022 ngày trả kết quả 24/01/2022.

+ Phiếu kết quả thử nghiệm số 22.07.26.726 ngày nhận mẫu 26/7/2022 ngày trả kết quả 29/07/2022.

- Các phiếu kết quả thử nghiệm mẫu nước do Viện Kiểm nghiệm an toàn thực phẩm an toàn vệ sinh thực phẩm Quốc Gia (địa chỉ: địa chỉ: Số 65 Phạm Thuận Duật, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội) thực hiện:

+ Phiếu kết quả thử nghiệm số 1751/PKN-VKNQG ngày nhận mẫu 06/01/2023 ngày trả kết quả 19/01/2023;

+ Phiếu kết quả thử nghiệm số 13233/PKN-VKNQG ngày nhận mẫu 17/04/2023 ngày trả kết quả 25/04/2023;

+ Phiếu kết quả thử nghiệm số 37668/PKN-VKNQG ngày nhận mẫu 12/10/2023 ngày trả kết quả 19/10/2023;

+ Phiếu kết quả thử nghiệm số 17460/PKN-VKNQG ngày nhận mẫu 08/05/2024 ngày trả kết quả 16/05/2024;

+ Phiếu kết quả thử nghiệm số 32762/PKN-VKNQG ngày nhận mẫu 08/05/2024 ngày trả kết quả 16/05/2024;

+ Phiếu kết quả thử nghiệm số 32762/PKN-VKNQG ngày nhận mẫu 03/08/2024 ngày trả kết quả 07/08/2024.

Các kết quả kiểm nghiệm đều ghi nhận mẫu nước phù hợp với QCVN 01-1:2018/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt; đáp ứng quy định tại điểm b khoản 1 Điều 19 Luật An toàn thực phẩm. Nguồn nước đưa vào sản xuất được kiểm nghiệm theo quy định tại điểm c khoản 6 Điều 26 Nghị định số 77/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực mua bán hàng hoá quốc tế, hoá chất vật liệu bỏ công nghiệp, phân bón, kinh doanh khí, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương (viết tắt Nghị định số 77/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016) được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 17/2020/NĐ-CP và Quyết định số 38/2023/QĐ-UBND ngày 15/12/2023 của Ủy ban nhân tỉnh Hoà Bình ban hành Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Hoà Bình.

e) Nhà vệ sinh, khu vực thay đồ bảo hộ lao động

- Nhà vệ sinh được bố trí riêng biệt, nằm ngoài khu vực sản xuất thực phẩm, riêng biệt nhà vệ sinh nam và nữ, có bố trí thiết bị vệ sinh, xà phòng để

rửa tay, có bảng chỉ dẫn “Rửa tay sau khi đi vệ sinh” tại khu vực rửa tay trong nhà vệ sinh. Qua thực tế, nhà vệ sinh sạch sẽ, thông thoáng.

- Công ty có thiết kế phòng thay trang phục bảo hộ lao động riêng cho nam và nữ trước khi vào thực hành sản xuất. Khu vực thay trang phục bảo hộ sạch sẽ.

g) Kiểm tra vệ sinh khu sản xuất, chế biến, bao gói, kho nguyên liệu, kho thành phẩm đều được công ty thực hiện vệ sinh thường xuyên, sạch sẽ.

h) Công ty có khu vực lưu mẫu riêng, có xây dựng quy trình lưu mẫu, huỷ mẫu và lập hồ sơ theo dõi việc lưu mẫu. Hồ sơ lưu mẫu thể hiện: Tên mẫu (tên sản phẩm), ngày sản xuất, số lô, ngày huỷ mẫu.

* *Đánh giá nội dung 4.1:* Công ty chấp hành quy định của pháp luật về điều kiện đối với cơ sở sản xuất thực phẩm quy định tại Điều 26 Nghị định số 77/2016/NĐ-CP, sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 17/2020/NĐ-CP.

4.2. Điều kiện đối với trang thiết bị, dụng cụ

a) Về hợp đồng và bản tự công bố chất lượng sản phẩm đối với thiết bị, dụng cụ chứa đựng thực phẩm như sau

- Hợp đồng nguyên tắc số 95-2022/HĐNT/QM-HL ngày 01/01/2022 với Công ty TNHH TM in và sản xuất bao bì Quang Minh (địa chỉ: Xóm Thắng Lợi, xã La Phù, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội), hợp đồng có hiệu lực đến 31/12/2024.

Hàng hoá theo hợp đồng là màng gói, màng túi, bản tự công bố sản phẩm số 01/Quang Minh/2018 ngày 05/11/2018 công bố đối với sản phẩm màng OPP/MCPP/ CPP; báo cáo kết quả phân tích số 41606.18 ngày 01/11/2018 do Trung tâm kiểm nghiệm Mekong cung cấp.

- Hợp đồng nguyên tắc số 01/01/2022/HĐNT-LINHANH ngày 31/12/2022 với Công ty TNHH bao bì Linh Anh (địa chỉ: số 35, ngõ 163 Phố Tư Đình, tổ 9, phường Long Biên, quận Long Biên, Hà Nội), hợp đồng có hiệu lực đến 31/12/2022.

Hàng hoá theo hợp đồng là nhãn ốc quế, kèm theo hoá đơn GTGT số 29 ngày 22/4/2022 hàng hoá trên hoá đơn là Nhãn ốc quế; bản tự công bố sản phẩm số 05/BBLA/2020 ngày 11/11/2020; phiếu kết quả thử nghiệm số 20V02TND05808 ngày 09/11/2020 do Trung tâm phân tích và thử nghiệm 1-VINACONTROL cấp.

- Hợp đồng nguyên tắc số 1406/2022/HĐNT/AD-HL ngày 03/01/2022 có hiệu lực đến 31/12/2022; số 03/2023/HĐNT/AD-HL ngày 03/01/2023 với Công ty TNHH in và sản xuất bao bì Ánh Dương (địa chỉ: Thôn Lại Dụ, xã Anh Thượng, huyện Hoài Đức, TP Hà Nội), hợp đồng có hiệu lực đến hết 31/12/2024.

Nội dung thể hiện trên hợp đồng mua bán là màng gói, màng túi; Kèm theo hoá đơn GTGT số 45 ngày 25/03/2023 hàng hoá trên hoá đơn là màng gói.

Bản tự công bố sản phẩm số 01/Bao bì Ánh Dương/2018 ngày 11/10/2018 đối với sản phẩm màng OPP/MCPP; số 02/Bao bì Ánh Dương/2018 ngày 11/10/2018 đối với sản phẩm màng OPP/Màng ngọc của Công ty TNHH in và sản xuất bao bì Ánh Dương, địa chỉ: Thôn Lại Dụ, xã Anh Thượng, huyện Hoài Đức, công bố.

- Hợp đồng kinh tế số 02 HKD/2024 ngày 01/6/2024 với ông Nguyễn Mạnh Hùng (địa chỉ KHC Thọ Sơn, TT Đoàn Hùng, tỉnh Phú Thọ).

Hàng hoá theo hợp đồng là Que kẹp vĩ 11.3 cm, Que kẹp vĩ in chữ 11.3 cm. Kèm theo hoá đơn bán hàng số 22 ngày 07/8/2024 hàng hoá trên hoá đơn là Que kẹp vĩ 11.3. Bản tự công bố sản phẩm số 01/2024/NGUYỄN MẠNH HÙNG ngày 01/8/2024, kèm phiếu kết quả kiểm nghiệm số 153/KSBT-XNVS ngày 29/07/2024 do Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Phú Thọ xét nghiệm.

- Hợp đồng nguyên tắc mua bán các loại bao bì năm 2024 số 136/2024/HĐNT-HLI ngày 02/01/2024 với Công ty TNHH sản xuất bao bì TM Đức Thành (địa chỉ thôn Văn Xá, xã Nhị Khê, huyện Thường Tín, TP Hà Nội), hợp đồng có giá trị đến hết ngày 31/12/2024

Hàng hoá theo hợp đồng các loại hộp đựng kem (hộp đựng kem đậu xanh, sữa dừa, cốt, kakao, Socola,...). Kèm theo hoá đơn GTGT số 00002946 ngày 05/8/2023; số 00005018 ngày 27/12/2023; số 00002648 ngày 02/7/2024 hàng hoá trên hoá đơn là: hộp kem Cool đậu đỏ cốt dừa; hộp kem Cool khoai môn cốt dừa; hộp kem trà sữa trân châu; hộp kem đậu xanh dừa Plus; hộp kem khoai môn; hộp kem đậu xanh; hộp kem sữa dừa; hộp kem sữa dừa new; hộp kem đậu xanh new; hộp kem sữa dừa non plus; hộp kem mít; hộp kem phô mai trân châu; hộp kem đậu xanh cool; hộp kem sữa dừa cool; hộp kem nho vùng cool.

Giấy chứng nhận kết quả đo, thử nghiệm số E122303.21 ngày 23/12/2021 do Trung tâm đo lường - Viện công nghệ, địa chỉ: Đức Thắng, Bắc Từ Liêm, Hà Nội cấp cho Công ty TNHH sản xuất bao bì TM Đức Thành, địa chỉ thôn Văn Xá, xã Nhị Khê, huyện Thường Tín, TP Hà Nội với mẫu thử hộp giấy Duplex.

Giấy phép hoạt động in số 4058/GP-STTTT ngày 17/12/2015 của Sở Thông tin và truyền thông Hà Nội cấp cho Công ty TNHH sản xuất bao bì TM Đức Thành, địa chỉ thôn Văn Xá, xã Nhị Khê, huyện Thường Tín, TP Hà Nội.

- Hợp đồng nguyên tắc số 02/HL-AP/HĐNT/2022 ngày 02/01/2022, có hiệu lực đến 31/12/2022; Hợp đồng mua bán hàng hoá số 02-2024/HUNGLINH-ANPHU ngày 02/01/2024 có giá trị đến 31/12/2024 với Công ty Cổ phần sản xuất và TM nhựa An Phú, địa chỉ: Lô số 1, Cụm CN xã La Phù, Hoài Đức, Hà Nội.

Hàng hoá theo hợp đồng là Cốc nhựa, kèm theo hoá đơn GTGT số 00000158 ngày 03/5/2024; số 00000204 ngày 31/5/2024, hàng hoá trên hoá đơn là mũ ốc hoa, cốc kem to.

Hoá đơn GTGT số 00000373 ngày 26/12/2022, hàng hoá trên hoá đơn là mũ ốc hoa, cốc kem; Bản tự công bố sản phẩm số 01/CTCPSX&TMNAP/2018 ngày 14/5/2018 công bố sản phẩm cốc nhựa; Kết quả thử nghiệm số 22/TN4/1217 ngày 27/7/2022 của Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng 1, địa chỉ: số 8 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội cung cấp với mẫu thử là Cốc nhựa; Quyết định số 12182/QĐ-ISSQ ngày 07/10/2019 của Viện nghiên cứu phát triển tiêu chuẩn chất lượng về việc cấp giấy chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn Iso 22000:2018 số HA247-19 cho Công ty Cổ phần sản xuất và TM nhựa An Phú trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh Cốc nhựa, khay nhựa thực phẩm; Công văn số 12183/ISSQ-TTCN ngày 07/10/2019 của Viện nghiên cứu phát triển tiêu chuẩn chất lượng về việc sử dụng dấu chứng nhận cho Công ty Cổ phần sản xuất và TM nhựa An Phú

- Hợp đồng mua bán: số 00001/KHL-THP-2022 ngày 02/01/2022, có hiệu lực đến 31/12/2022; số 00001/KHL-THP-2024 ngày 02/01/2024 với Công ty CP bao bì Thuận Hoà Phát (địa chỉ: thôn Nghĩa Lộ, Chi Đạo, Văn Lâm, Hưng Yên), hợp đồng có giá trị đến 31/12/2024).

Hàng hoá theo hợp đồng tấm sóng, giấy kraft làm sóng các loại, thùng carton các loại. Kèm hoá đơn GTGT số 1601 ngày 27/12/2023; số 1273 ngày 17/9/2024 hàng hoá trên hoá đơn là thùng kem carton và báo cáo kết quả thí nghiệm số VNHL220022181EE do Công ty SGS Việt Nam cấp.

b) Phương tiện rửa và khử trùng tay

Tại cửa nhà thay trang phục bảo hộ được Công ty trang bị nước sát khuẩn tay sau khi thay trang phục bảo hộ, trước khi vào khu vực thực hành sản xuất;

c) Thiết bị, dụng cụ sản xuất thực phẩm

Công ty sử dụng thiết bị, máy móc tự động trong quá trình sản xuất: Máy AMONIAC (chạy kho lạnh), nồi hơi; hệ thống lạnh... các dụng cụ chứa đựng thực phẩm được sản xuất bằng chất liệu Inox, đảm bảo không thôi nhiễm không gây mùi lạ hay làm biến đổi thực phẩm.

Công ty cung cấp các Giấy chứng nhận kết quả kiểm định đối với các thiết bị bắt buộc phải kiểm định đo lường đối với phương tiện đo nhóm 2 do Trung tâm kiểm định kỹ thuật an toàn máy, thiết bị nông nghiệp (địa chỉ: số 54/102 đường Trường Chinh, Quận Đống Đa, thành phố Hà Nội) kiểm định gồm:

- Giấy chứng nhận kết quả kiểm định nồi hơi: số seri 0064434 ngày 22/4/2022 có hiệu lực đến ngày 20/4/2024, kết quả kiểm định lần đầu đạt yêu cầu theo biên bản số 268/164/NHO-PB/22 ngày 20/4/2022 kiểm định kỹ thuật

an toàn nôi hơi; số seri 0087225 ngày 27/6/2024, có hiệu lực đến ngày 25/6/2026, kết quả kiểm định đạt yêu cầu theo biên bản kiểm định số 480/248/NHO-PB/24 ngày 25/6/2024.

- Giấy chứng nhận kết quả kiểm định Hệ thống lạnh: số seri 0069351 ngày 10/6/2022 có hiệu lực đến ngày 08/6/2024, kết quả kiểm định lần đầu đạt yêu cầu theo biên bản số 431/156-HTL-PB/22 ngày 10/6/2022 kiểm định kỹ thuật an toàn hệ thống lạnh; số seri 0089756 ngày 07/6/2024 có hiệu lực đến ngày 05/6/2026, kết quả kiểm định định kỳ đạt yêu cầu theo biên bản số 752/326-HTL-PB/24 ngày 05/6/2024 kiểm định kỹ thuật an toàn hệ thống lạnh.

d) Thiết bị dụng cụ giám sát, đo lường chất lượng, an toàn sản phẩm

Đối với kho thành phẩm Công ty có trang bị kho lạnh; Công ty có lắp đặt các nhiệt kế để theo dõi nhiệt độ, độ ẩm của kho chứa thành phẩm, có thể điều chỉnh nhiệt độ, độ ẩm để phù hợp với chế độ bảo quản thực phẩm:

- Giấy chứng nhận hiệu chuẩn của Công ty CP công nghệ hiệu chuẩn HD xuất cho Công ty Cổ phần kem Hùng Linh MN Hoà Bình: số 24015988 ngày 30/6/2024 đối với thiết bị Nhiệt ẩm kế; số 24015979 ngày 30/6/2024 đối với thiết bị Khúc xạ kế; số 24015978 ngày 30/6/2024 đối với thiết bị Bút đo nhiệt độ; số 24015977 ngày 30/6/2024 đối với thiết bị Cân sấy ẩm.

- Công ty có bố trí phòng Lab (phòng kiểm nghiệm) chất lượng sản phẩm trước khi đưa lưu thông trên thị trường.

* *Đánh giá nội dung 4.2:* Công ty đáp ứng quy định về điều kiện đối với trang thiết bị, dụng cụ quy định tại Điều 27 Nghị định số 77/2016/NĐ-CP, sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 17/2020/NĐ-CP.

4.3. Điều kiện đối với người trực tiếp sản xuất thực phẩm

Trên cơ sở các thông tin, tài liệu (bảng lương; danh sách cán bộ, nhân viên, giấy xác nhận tập huấn kiến thức về an toàn thực phẩm, hồ sơ khám sức khỏe) ghi nhận như sau:

- Việc tập huấn kiến thức an toàn thực phẩm theo quy định:

+ Giấy xác nhận tập huấn kiến thức về an toàn thực phẩm số 01/2022/XNTHKTATTP ngày 05/05/2022, xác nhận đã tập huấn kiến thức về an toàn thực phẩm cho 56 người.

+ Giấy xác nhận tập huấn kiến thức về an toàn thực phẩm: số 01/2023/XNTHKTATTP ngày 06/01/2023 xác nhận đã tập huấn kiến thức về an toàn thực phẩm cho 04 lãnh đạo của Công ty; số 02/2023/XNTHKTATTP ngày 17/04/2023 xác nhận cho 72 công nhân trực tiếp sản xuất; số 03/2023/XNTHKTATTP ngày 28/6/2023 xác nhận cho 06 người.

+ Giấy xác nhận tập huấn kiến thức về an toàn thực phẩm số 01/2024/XNTHKTATTP ngày 18/03/2024, xác nhận đã tập huấn kiến thức về an toàn thực phẩm cho 02 cán bộ giám giát và 14 công nhân trực tiếp sản xuất.

- Việc sử dụng lao động đáp ứng yêu cầu về sức khoẻ:

+ Năm 2022: Thực hiện khám sức khoẻ định kỳ cho 79 cán bộ, nhân viên tại Bệnh viện Bạch Mai từ tháng 01 đến tháng 7 năm 2022.

+ Năm 2023: Thực hiện khám sức khoẻ định kỳ cho 97 công nhân tại Trung tâm Y tế Quận Long Biên- Sở Y tế Hà Nội ngày 20/4/2023.

+ Năm 2024: Thực hiện khám sức khoẻ định kỳ cho 87 nhân viên tại Trung tâm Y tế Quận Long Biên- Sở Y tế Hà Nội ngày 03/5/2024, cho 13 nhân viên tại Bệnh viện Bạch Mai ngày 25/03/2024, cho 04 nhân viên tại Bệnh viện ĐK huyện Thanh Oai - Sở Y tế Hà Nội ngày 15/03/2024, cho 04 nhân viên tại Bệnh viện Nam Lương Sơn - Sở Y tế Hoà Bình ngày 15/04/2024.

Căn cứ kết quả khám sức khoẻ định kỳ cho thấy: Người trực tiếp sản xuất thực phẩm bảo đảm yêu cầu về sức khoẻ để tham gia sản xuất thực phẩm, không mắc các bệnh về da liễu, lao phổi, viêm gan A, E...

- Kiểm tra thực tế tại khu vực sản xuất: Công nhân mặc trang phục bảo hộ lao động, đội mũ, đeo găng tay và khẩu trang.

* *Đánh giá nội dung 4.3:*

Công ty chấp hành đúng quy định về điều kiện đối với người trực tiếp sản xuất thực phẩm quy định tại Điều 28 Nghị định số 77/2016/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 17/2020/NĐ-CP.

4.4. Điều kiện đối với bảo quản thực phẩm trong sản xuất thực phẩm

- Tại kho chứa nguyên liệu thực phẩm được đặt trên giá, kệ, đảm bảo khoảng cách theo quy định: Cách nền tối thiểu 10 cm, cách tường tối thiểu 30 cm và cách trần tối thiểu 50 cm; được bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh tiếp xúc trực tiếp với ánh nắng mặt trời.

- Tại khu vực bảo quản thành phẩm, khu vực lưu giữ tạm thời các sản phẩm kem được bảo quản trong kho lạnh; có lắp đặt thiết bị theo dõi, nhiệt độ, độ ẩm để kiểm soát và theo dõi chế độ bảo quản; có sổ theo dõi nhiệt độ, độ ẩm theo từng khu vực của từng ngày trong tháng.

- Công ty không sử dụng nước đá để bảo quản thực phẩm.

* *Đánh giá nội dung 4.4:* Công ty đáp ứng quy định về điều kiện đối với bảo quản thực phẩm trong sản xuất thực phẩm quy định tại Điều 29 Nghị định số 77/2016/NĐ-CP, sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 17/2020/NĐ-CP.

5. Kết quả kiểm tra việc ghi nhãn hàng hóa theo quy định, việc thực hiện quy định về quảng cáo thực phẩm

5.1. Việc ghi nhãn hàng hóa theo quy định:

Qua kiểm tra đối chiếu giữa những nội dung phải ghi trên nhãn tại bản tự công bố với nhãn thực tế của các sản phẩm hàng hóa có nội dung ghi đúng với nội dung đã công bố, đảm bảo đầy đủ các nội dung theo tính chất hàng hóa theo quy định tại Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/7/2017 của Chính phủ về ghi nhãn hàng hóa đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 111/2021/NĐ-CP về Thông tin thể hiện trên nhãn gồm: Tên sản phẩm, thành phần, chỉ tiêu chất lượng, địa điểm sản xuất, hướng dẫn sử dụng, hướng dẫn bảo quản, hạn sử dụng, ngày sản xuất, quy cách đóng gói...; phù hợp với hồ sơ tự công bố.

5.2. Việc thực hiện quy định về quảng cáo thực phẩm

Công ty giới thiệu, quảng cáo sản phẩm thực phẩm do công ty sản xuất trên Website thương mại điện tử www.kemhunglinh.com. Công ty đã đăng ký Website với Bộ Công Thương theo quy định.

III. KẾT LUẬN

1. Ưu điểm:

Trong thời kỳ thanh tra, Công ty Cổ phần kem Hùng Linh MN Hoà Bình đã chấp hành tốt các quy định của pháp luật trong hoạt động sản xuất, kinh doanh thực phẩm:

- Công ty chấp hành các quy định về giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh theo Luật Doanh nghiệp, quy định về cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định của Luật An toàn thực phẩm, Nghị định số 15/2018/NĐ-CP của Chính phủ hướng dẫn Luật An toàn thực phẩm (sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 155/2018/NĐ-CP).

- Thực hiện tự công bố sản phẩm đối với các sản phẩm đang sản xuất, kinh doanh; đáp ứng quy định tại Điều 4, Điều 5 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP của Chính phủ, sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 155/2018/NĐ-CP.

- Nguyên liệu, phụ gia, chất hỗ trợ chế biến để sản xuất thực phẩm còn hạn sử dụng, có nguồn gốc, xuất xứ, không thuộc trường hợp bị nghiêm cấm quy định tại Điều 5 Luật An toàn thực phẩm.

- Đáp ứng điều kiện đối với cơ sở sản xuất theo quy định tại khoản 2, điểm c, d khoản 3, khoản 4, khoản 6, khoản 9, khoản 11, khoản 12, khoản 13 Điều 26 Nghị định số 77/2016/NĐ-CP, đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 17/2020/NĐ-CP; đáp ứng điều kiện về trang thiết bị, dụng cụ theo quy định tại Điều 27 Nghị định số 77/2016/NĐ-CP, đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 17/2020/NĐ-CP.

- Chấp hành các quy định đối với người trực tiếp sản xuất thực phẩm theo quy định tại Điều 28 Nghị định số 77/2016/NĐ-CP, đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 17/2020/NĐ-CP.

- Chấp hành các quy định về điều kiện bảo quản thực phẩm trong sản xuất thực phẩm theo quy định tại Điều 29 Nghị định số 77/2016/NĐ-CP, đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 17/2020/NĐ-CP.

- Công ty đáp ứng quy định về việc ghi nhãn hàng hóa theo quy định tại Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/04/2017 về nhãn hàng hóa, đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 111/2021/NĐ-CP ngày 09/12/2021.

- Tổ chức quảng cáo sản phẩm trên trang Website thương mại điện tử, có đăng ký với cơ quan Nhà nước theo quy định.

2. Tồn tại, hạn chế: không

IV. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG:
không

V. KIẾN NGHỊ

1. Đề nghị Cổ phần kem Hùng Linh MN Hoà Bình trong thời gian tới tiếp tục duy trì thực hiện các quy định của pháp luật về điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

2. Sau khi nhận được Kết luận thanh tra, Cổ phần kem Hùng Linh MN Hoà Bình thực hiện niêm yết kết luận thanh tra tại trụ sở chính của Công ty theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 49 Nghị định số 43/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thanh tra. Thời gian niêm yết ít nhất là 15 ngày liên tục.

Trên cơ sở các thông tin, tài liệu do Công ty cổ phần kem Hùng Linh MN Hoà Bình cung cấp; qua đánh giá, xem xét Cục trưởng Cục QLTT tỉnh Hoà Bình kết luận thanh tra của thanh tra việc chấp hành quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm của Bộ Công Thương đối với Công ty cổ phần kem Hùng Linh MN Hoà Bình./.

Nơi nhận:

- Thanh tra Bộ Công Thương;
- Tổng cục QLTT;
- Lãnh đạo Cục;
- Công ty cổ phần kem Hùng Linh MN Hoà Bình;
- Lưu: VT, TTrPC, Hồ sơ thanh tra.

CỤC TRƯỞNG

CỤC
QUẢN LÝ
THỊ TRƯỜNG
TỈNH HOÀ BÌNH

Nguyễn Bá Thúc